

Thánh Kinh Báo

THÁNG GIÊNG



1
9
5
4



“...Đấng Christ...đã kêu lên tiếng khóc lóc mà dâng những
lời cầu-nguyện nài-xin, cho Đấng có quyền cứu mình...
và vì lòng nhân-dức Ngài, nên được nhậm lời” (Hê 5: 7).



THÁNH-KINH BẢO

cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN :
Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC
Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

	Trang
Xã-thuyết:	
Đếm ngày. — T. K. B.	1
Cuộc đời mới bắt đầu. — HUYỀN-THANH	3
Sự phấn-hưng tại Cù-lao Hébrides (Tiếp theo và hết)	
— GIÁO-SĨ P. E. CARLSON DỊCH	6
Tin-tức Hội-thánh	8
Chứng thực quyền Chúa. — NGUYỄN-KIM-THINH, LONG-MỸ ;	
VƯƠNG-THỊ-PHƯỚC, SA-ĐÉC ; NGÒ-KIỆT, HUẾ	10
Tiếng gọi rừng xanh :	
Hãy kịp đem Tin-lành cứu người Chăm ở Phan-rang	
— MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO PHẠM-XUÂN-TÍN	13
Du-lịch Xứ Thánh :	
Các tổ-phụ và người Bédouins. — LỮ-SINH DỊCH-THUẬT..	16
Mấy vần thơ :	
Bên giòng Kinh-thánh. — LINH-CƯƠNG	18
Hàng ghề trẻ em :	
Một tấm lòng mới. — NGUYỄN-VĂN-VẠN	19
Giọt mật :	
Gương cầu-nguyện. — MỤC-SƯ QUOC-FOC-WO DỊCH THUẬT	21
Câu đố Kinh-thánh. — LINH-TUYỀN	22
Kết quả cuộc thi đố Kinh-thánh năm 1953	23
Gọi lòng bạn trẻ :	
Dâng tuổi xanh cho Chúa. — HỮU-THANH	24
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Năm mới! chị em sắm-sửa gì ?	
— BÀ MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO PHẠM-XUÂN-TÍN	27
Tòa giảng Tin-lành :	
Sứ-mạng của thập-tự-giá. — MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG..	29
Một mặt trận bằng Kinh-thánh	31
Trên đường thuộc-linh :	
Theo gót Chiên Con. — NGUYỄN-VĂN-VẠN DỊCH.. .. .	32
Giòng cá lạ tại xứ Californie. — SƠN-NỮ	35

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XIX

THÁNG GIÊNG 1954

SỐ 207

TỤC - BẢN SỐ 38

Chủ-nhiệm kiêm chủ - bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội - Thánh Tin-Lành — Đà - Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

ĐẾM NGÀY

« Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn-ngoa » (Thi 90 : 12).

Nhớ lại mỗi ngày nào đây chưa bao lâu, được anh em bạn biểu cho một tấm lịch-xé rất đẹp để treo ngay cạnh bàn giấy. Lúc bấy giờ ngó vào cục giấy để rồi phải gờ hằng ngày khá to khá dày, thì trí não liền nghĩ đến những một năm dằng-dặc phải qua 365 lần gờ các tấm giấy trên bản lịch-xé ấy; lâu quá! Ồ, thế mà nay đã thấy ông bạn kia lại đem đến biểu một tấm lịch-xé khác nữa, bắt lòng trí phải nghĩ-ngợi vô-cùng. Hồi tưởng lại mỗi ngày nào đây dầu đương còn xanh, tuổi hãy còn trẻ, mà nay giựt mình đếm tuổi soi gương cảm thấy đã thuộc vào hạng TRE rồi! Găm lại câu « ngày tháng như thoi đưa; như nước chảy; như tên bắn » thật đúng quá.

Trên quãng đời « cái già sống-sộc nó thì đuổi theo » này thử quay đầu nhìn lại, thấy mình chưa làm nên được trò trống gì đáng kể đối với người cũng như đối với Chúa, lòng vô-cùng hối trách. Bởi thấy mình chưa hiểu đủ câu thánh-huấn : « Hãy lợi-dụng thì-giờ, vì những ngày là xấu. Hãy lấy sự khôn-ngoa ăn ở với những người ngoại, và lợi-dụng thì-giờ » (Êph 5 : 16, Côl. 4 : 5), nên đã bỏ trôi biết bao dịp - tiện làm đều phải làm, mà nay dầu vô-cùng hối tiếc thì ăn-năn sự đã muộn rồi! Song Thánh-Linh của Chúa lại tỉnh-thức, và nhận biết rằng nếu chỉ cứ ngồi mãi trên ghế hay lăn-lộn mãi trên giường mà tự thán-oán tự ưu - phiền



Bà Giáo-sĩ Moennich gửi lời chào thăm Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam và nhơn dịp này cũng chúc mừng năm mới đầy ơn-phước. Bà cũng mong sẽ có dịp trở lại nước Việt-Nam, nếu được H.T.T.L.V.N. mời.

thì thật là chông thêm sự dồ - dai trên sự dồ - dai đó thôi chớ nào có bồ ích chút chi đâu. Bởi chính lúc ấy thì - giờ nó cũng cứ vùn - vụt trôi qua, nào có đợi mình lấy một cái tích-tắc nào đâu. Nghĩ đến đây bỗng vắng-vắng bên tai nghe rõ tiếng êm-dịu nhỏ nhẹ của Chúa phán rằng : « ...cứ làm một! đều : quên lửng sự ở đằng sau mà bươn theo sự ở đằng trước.... ». Rồi như vừa được tỉnh giấc triền miên, cặp mắt sáng quắc, bụng bảo dạ rằng mau mau hiệp với Môi-se mà cầu-nguyện : « Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn-ngoan ».

Phải, « đếm các ngày chúng tôi » tức là ĐẾM CÁC NGÀY CỦA MÌNH chớ không phải đếm các ngày của lịch-sử hay của ai khác.

Đã là đếm thì phải kể từ một, từ một, hết cái một này đến cái một khác chớ không phải kể hàng dọc một lượt được. Ngày nào phải dứt khoát ngày ấy. Không nên hiệp với những kẻ nói : « Còn bốn tháng nữa thì tới mùa gặt », song phải « nhướn mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt » (Gi 4 : 35). Không nên nói rằng : « ... Hòm nay hoặc ngày mai, ta sẽ đi đến thành kia, ở đó một năm, buôn bán và phát tài, song ngày mai sẽ ra thế nào, anh em chẳng biết ! Vì sự sống của anh em là chi ? Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay » (Gia-cơ 4 : 13-15). « Hỡi Đức Giê-hô-va, xin cho tôi biết cuối-cùng tôi, và số các ngày tôi là thế nào ; Xin cho tôi biết mình mỏng-mảnh là bao » (Thi 39 : 4). Lúc nào cũng phải coi ngày hiện có là ngày chót của đời ta còn dịp tiện hầu việc Chúa. Đức Chúa Jê-sus há chẳng phán bảo chúng ta : « Đương khi còn là ban ngày thì phải làm xong mọi việc, chớ tới đến thì không ai làm việc chi được nữa ».

Vậy ta phải bắt lấy dịp-tiện mà làm việc mình phải làm trong ngày mình đương có, chớ để dịp tiện trôi qua thì không làm sao đem lại được nữa. « Chớ khoe-khoang về ngày mai ; Vì con chẳng biết ngày mai sẽ sanh ra điều gì » (Châm 27 : 1). « Mọi việc tay người làm được hãy làm hết sức mình ; vì dưới Âm-phủ, là nơi người đi đến, chẳng có việc làm, chẳng có mưu-kế, cũng chẳng có trí-thức hay là sự khôn-ngoan » (Truyền 9 : 10).

Ví như trong một cái xưởng ráp các bộ máy kia, một đàn thợ đương ngồi dài theo con đường giảng hơi dốc xuôi xuôi để bộ máy điều-khiển bằng điện-lực cứ từ từ chạy qua, đến chỗ của người thợ nào làm phần việc gì trên bộ máy ấy, như bắt một đinh ốc hay vặn bù-lon vào chẳng hạn, nó chỉ ngừng đủ cho người thợ ấy làm xong phần việc của mình theo như các nhà kỹ-sư đã tính trước một cách nhất định ; nếu người thợ nào lơ-dềnh thì bộ máy ấy vẫn cứ từ từ chạy qua cách thản-nhiên chớ không bao giờ có thể dừng lại đợi thêm giây phút nào. Thế là phần việc của người thợ ấy phải làm trên bộ máy kia đã bị bỏ sót không sao giấu-giếm hoặc chối cãi gì được. Chỗ thiếu sót trên bộ máy ấy ai chịu trách-nhiệm há không phải người thợ lơ - dềnh bỏ trôi thì - giờ phần việc của mình !

Thật, thì-giờ là tiền bạc, tắc bóng tắc vàng. Mà thì-giờ của chúng ta nó còn vô-cùng quý-báu hơn nữa, « Vì một ngày trong hành-lang Chúa đáng hơn một ngàn ngày khác » (Thi 84 : 10 a). Đường ấy, Chúa cho ta còn có hàn-hạnh đặt chơn trên ngày đầu của năm 1954 này, thì cầu Chúa cho chúng ta trở nên NGƯỜI KHÔN-NGOAN, là được Chúa dạy phải biết ĐẾM NGÀY của mình.

CUỘC ĐỔI MỚI BẮT ĐẦU

SÁNG 1 : 1-3

Cứ 365 ngày qua đi năm mới Dương-lịch lại trở về với chúng ta. Nhìn về một năm qua không hề trở lại, chúng ta ai chẳng vui-mừng về những thành-công, kết-quả và hạnh-phước mình đã lượm được, hoặc bùi-ngùi vì những thất-bại, thua-thiệt và đau-khổ mà mình đã trải qua ! Nhưng thôi, lời Sứ-đồ Phao-lô khuyên còn vang dậy bên tai ta : « Hãy quên lững sự ở đằng sau, mà bước theo sự ở đằng trước » (Phil. 3 : 14).

Anh em có nhứt-định mở một kỷ-nguyên mới trong đời tín-đồ chẳng ? Nhứt-định nhiều lần rồi, nhưng lần này có nhứt-định đến nỗi « thà chết chớ không chịu thất-bại nữa » chẳng ? Nếu có, xin hãy mở sách Sáng-thể ký để cùng tôi suy-gẫm trong ánh-sáng đầu năm. (Xin nhớ : khúc sách ngắn này có thể ứng-dụng cho sự cứu-rỗi tội-nhơn, nhưng trong bài này, tôi muốn nhấn mạnh vào điểm : *Tín-đồ dứt-khoát tách qua đường đổi mới*).

I. LÚC MỚI TIN CHÚA (câu 1)

Đối với tín-đồ, chữ « ban đầu » chỉ về lúc họ mới trở lại nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa của chính mình. Ấy là lúc họ « nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh » để « được vào nước Đức Chúa Trời » (Gi. 5 : 5). Thân-thể chúng ta phải có một giờ, phút sanh ra trong thế-gian này ; cũng một thể ấy, thần-linh (esprit) chúng ta cũng phải có một giờ, phút tái-sanh để nhập Nước Đức Chúa Trời.

Không có sự từng-trải tái-sanh trên đây, thì chúng ta vẫn chẳng thuộc về nước Đức Chúa Trời, mặc dầu ta là giáo-hữu lâu năm, là con-cái tín-đồ, là Mục-sư, Truyền-đạo chi nữa.

Một điểm nghiêm-trọng nêu lên ở đây : Một số người vàng-giữ mọi nghi-lễ trong Hội-thánh Tin-lành, có đức-tin lập trên lý-trí, sống một đời có thể gọi là đạo-đức, và hơi yên-trí mình có thể được cứu-rỗi, nhưng thật ra chưa bao giờ thật tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa của mình. Mỗi người chúng ta phải trải qua một bước dứt-khoát, là do Đức Thánh-Linh mà sanh (xem I Phi 1 : 18-21).

Chúng ta cũng hãy chú-ý đến thứ-tự của Đức Chúa Trời trong câu này : Trời trước, đất sau, chớ không phải đất trước, trời sau. Lại nữa, chữ « trời » đáng lẽ phải dịch là số nhiều : « các tầng trời ». Mấy chữ ngắn-ngủi này dạy chúng ta đều chi ? Người sanh bởi Đức Thánh-Linh phải chăm-chú vào nước Đức Chúa Trời trước mọi sự trần-gian (Ma 6 : 33. Côl. 3 : 2). Nhưng chăm-chú « trước » chưa đủ, còn phải chăm-chú « nhiều hơn bội phần ». Thí-dụ, ta không thể dậy sớm cầu-nguyện hai phút, đọc Kinh-thánh một phút — cũng là trước đó, — rồi suốt ngày mải lo việc đời.

II. LÚC SA-SÚT (câu 2a)

Tại sao trong những ngày, tháng, năm qua, chúng ta đã sa-sút thất-bại ? Chỉ vì ta đảo lộn thứ-tự trên đây : để đất trước, trời sau, hoặc chăm-chú vào thế-gian nhiều hơn thiên-quốc. Kết-quả tai-hại biết bao !

Câu 2a này mô-tả tình-trạng thảm khốc này : « Vả, đất trở nên dị-hình và trống-không ». Đổi chữ « là » ra « trở nên » mới đúng, vì lúc mới dựng nên, trái đất phải tốt-đẹp, nhưng một biến-cố mà Kinh-thánh không chép rõ đã biến-đổi hình-trạng nó. Cũng

phải đổi chữ « vô-hình » (invisible) ra « dĩ-hình » (informe) mới đúng nguyên-văn, vì do biến-cổ thoát-hóa kia, trái đất không còn hình-trạng rõ-rệt, khả-quan nữa.

Tôi giết mình liên-tưởng đến những tin-dồ (1) dĩ-hình, (2) trống-không, và (3) bị sự mờ-tối bao-phủ.

(1) *Dĩ-hình*. — Họ nửa là tin-dồ, nửa là người ngoại, nửa giống Đức Chúa Jê-sus, nửa giống ma-quỉ. Họ như con dơi, nửa cầm vì biết bay, nửa thú vì có vú. Bước vào nhà thờ thì thiêng-liêng không ai bằng, bước vào thế-gian thì trác-láng chẳng ai theo kịp. Làm chứng và giảng đạo cũng được, nhưng buông theo tội-lỗi cũng chẳng kém ai. Thật là quái-gở, kỳ-dị (Ma 23 : 25-28).

(2) *Trống-không*. — Họ « chỉ như đồng kêu lên hay là chấp-chỏa vang tiếng » (I Cô 13 : 1), lớn tiếng nói : « Lay Chúa, lay Chúa » (Ma 7 : 21), nhưng đời đạo - đức rỗng - tuếch : Không có sự thiết-tha cầu-nguyện, suy gẫm Kinh-thánh, hăng-hái hi-sinh và trung-thành kính-mến Chúa. Câu tục-ngữ Pháp : « Cái thùng trống làm ầm-ỹ hơn » áp-dụng cho họ thật đúng.

(3) *Mờ-tối*. — Bóng tối-tăm trần-gian và ma-quỉ bao-phủ tâm-hồn, nên họ không thấy quyền-phép của Đức Chúa Trời và sự vinh-hiến tương-lai. Bị bồng-tánh xác-thịt cai-trị, họ cúi gằm mặt xuống đất, ăn « vỏ đậu » (Lu-ca 5 : 16) và lấy làm ngon lành thỏa-mãn lắm.

Anh em có ở trong tình-trạng này không? Hãy thành-thật với Chúa và với mình. Chớ cam chịu, chớ ngã lòng, nhưng « chầy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì

Đấng Christ sẽ chiếu sáng » anh em (Êph. 5 : 14).

III. LÚC PHỤC-HƯNG (câu 2b-3)

Sự phục-hưng trong cõi thiên-nhiên bắt đầu ở « Thần Đức Chúa Trời vận-hành » và ở chỗ « có sự sáng ». Xin nhớ rằng đây không phải là sự sáng của mặt trời, là « vì sáng lớn » được « Đức Chúa Trời làm nên » ngày thứ tư (xem Sáng 1 : 14-16). Theo nguyên-văn, chữ « vận-hành » nghĩa là « ấp » tỏ ra lòng kiên-nhẫn vô-biên và phương-thức truyền sự sống cùng sức nóng của Thánh-Linh. Và theo sau đó, có sự sáng thiêng-liêng chiếu rọi vào linh-hồn tin-dồ đã sa-sút.

Đặt đem một tội-nhơn đến cùng Cứu-Chúa là một việc rất khó, nhưng làm cho một tin-dồ đã « dĩ hình, trống-không và mờ-tối » được phục-hưng thì còn khó hơn bội phần. Tôi phải sắp mình thờ-lạy Đức Thánh-Linh vì sự kiên-nhẫn, từ-ái của Ngài đối với các con-cái yếu-duối. Ai hiểu được sự bền-chôn, bán-khoán của Ngài khi có một con chiên lạc lối? Ngài ấp-ủ, cáo-trách, khuyên-dỗ cho tới khi ánh-sáng thiên-thượng chiếu rọi vào linh-hồn tin-dồ đang bị bóng tối-tăm vây-phủ.

Trong cuộc phục-hưng, ánh-sáng thiên-thượng phát-hiện do sự giảng-dạy và ứng-dụng Lời Thiên-thượng. Ánh-sáng ấy có công-hiệu gì? Công-hiệu này ta có thể thấy trong sự từng-trải của tiên-tri Ê-sai :

(1) *Thấy mình đầy tội*. — Khi thấy Đức Chúa Trời Ê-sai kêu lên rằng : « Khốn nạn cho tôi ! Xong đời tôi rồi ! Vì tôi là người có môi dơ-dày, ở giữa một dân có môi dơ-dày » (Ê-sai 6 : 5).

VẬY, NẾU AI Ở TRONG Đấng CHRIST,
THÌ NÀY LÀ NGƯỜI DỰNG NÊN MỚI

Bồn-tánh xác-thịt và đạo-đức thiên-nhiên bị lộ mặt nạ, chúng ta không còn nói một lời nào để che-đậy, bình-vực mình nữa; trái lại ta chỉ kêu lên như Ê-sai đây, hoặc như Phao-lô: «Khốn-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này (Rô 7: 24). Nếu một tín-đồ hay một Hội-thánh chưa hề từng-trải như vậy, thì cái tình-trạng hoặc cảnh-trạng mà ta lớn tiếng gọi là «Phục-hưng» chỉ là tấn bi-kịch cho Cứu-Chúa và là tấn hài-kịch cho ma-quỉ.

(2) *Được tẩy-sạch.* — Khi Ê-sai thấy mình đầy ô-uế, thì «một Sê-ra-phim bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kiểm gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến môi ngươi, lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi» (Ê-sai 6: 6-7). Đây ta thấy hiệu-lực của huyết Đấng Christ trong sự làm cho tín-đồ nên-thánh. Biết mình vương tội mà không được tẩy-sạch, cũng vô-ích. Nếu anh em còn vết-tích ô-uế trên linh-hồn và thân-thể mình, thì hầu việc Đức Chúa Trời thế nào được? Hãy nhớ rằng: Đức Chúa Trời lo cho tôi-tớ Ngài ăn ở thánh-khiết hơn là lo cho họ làm việc có kết quả, vì Ngài biết nếu không thánh-khiết ắt không sao được *kết quả thật*.

(3) *Dâng mình hầu việc Chúa.* — Một khi được tẩy sạch, Ê-sai mới có thể nghe tiếng Đức Chúa Trời kêu gọi: «Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?» (Ê-sai 6: 8a) và mới có thể thưa rằng: «Có tôi đây; xin hãy sai tôi» (Ê-sai 6: 8b). Tại đã nên thánh thì mới nghe được tiếng Đức Chúa Trời kêu gọi mình thi-hành một chức-vụ đặc-biệt. Chúng ta chớ lầm tưởng chức-vụ đặc-biệt phải là làm Mục-sư, Truyền-đạo, Chủ-nhiệm, v.v..., Đức Chúa Trời có một chức-vụ đặc-biệt cho mỗi con-cái Ngài, chúng ta phải có lỗ tai thánh để nghe biết chức-vụ ấy.

Lại nữa cũng chỉ có kẻ nên thánh mới mạnh bạo đáp lại tiếng kêu gọi của Đức Chúa Trời, vì cảm thấy mình có đủ điều-kiện để làm tròn chức-vụ Ngài giao cho. Khi Ê-sai đáp lại Đức Chúa Trời, thì Ngài liền phán bảo ông «Đi đi!» (Ê-sai 6: 9). Có nhiều người thưa với Đức Chúa Trời: «Có tôi đây xin hãy sai tôi», nhưng nếu họ thính-tai (mỏng tai) thì sẽ nghe Ngài bảo rằng: «Chớ đi!» Sao vậy? Sao Đức Chúa Trời không chịu nhận những sứ-giả tình-nguyên ấy? Vì họ còn «môi dơ-dáy», lòng dơ-dáy, óc dơ-dáy, mắt dơ-dáy, tay dơ-dáy, chơn dơ-dáy, mà để cho đi, thì họ sẽ làm nhục sứ-mạng thiên-thượng. Thà đuổi họ về (xem Quan-xét 7: 3, 7), còn bớt tai-hại.



Hỡi anh em, anh em có nhận thấy tánh-cách hệ-trọng của những ngày ngắn-ngủi hiện-tại chẳng? Anh em có buồn-rầu vì đã bỏ phí bao nhiêu ngày qua chẳng? Nhứt là những bậc tuổi cao tác lớn, các vị có bụi-ngủi vì đời đã xế chiều mà sự nghiệp thiêng-liêng hầu như chẳng có gì chẳng? — Đây một năm mới chờ-đợi anh em với tất cả phương-tiện vô-biên của Đức Chúa Trời. Hãy thành-thực ăn-năn lầm-lỗi đã qua, rồi mạnh-mẽ bước vào năm mới với tinh-thần cương-quyết của Đấng Christ. Thà chết chớ không chịu phạm tội! Thà chết chớ không chịu bỏ qua cơ-hội hầu việc Đức Chúa Trời và loài người! Thà chết chớ không chịu dâng mình cho cái gì khác ngoài ra ý-chỉ của Đức Chúa Trời! Thử xem năm nay có khác những năm xưa không? Hãy lắng tai nghe tiếng kêu gọi từ-ái nhưng nghiêm-nghị của Đức Thánh-Linh đang vang dậy ở ngạch cửa năm mới: «Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng» (Hê 3: 7).

— *Huyền-Thanh.*

SỰ PHẢN - HƯNG

TẠI CÙ-LAO HÉBRIDES

(TÔ - CÁCH - LAN)

MỤC-SƯ DUNCAN CAMPBELL

(Tiếp theo và hết)

Từ đó chúng tôi đến thành Bernera. Tôi muốn thuật lại câu chuyện về một thanh-niên tên là Donald mà họ đặt tên cho là « Evan Robert của thành Lewis » (tức là trung-tâm của cuộc phản - hưng). Việc này xảy ra lúc chúng tôi còn ở tại làng Barvas. Cậu này đem cái ghế theo để có chỗ ngồi trong nhà thờ, và trong đêm thứ nhất cậu ta đã gặp Chúa và được cứu-rỗi linh-hồn. Đêm thứ hai cậu dẫn-dắt cha mình về cùng Chúa; còn đêm thứ ba cậu đem mẹ vào sự cứu-rỗi nữa. Cậu này thật được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

Nhưng, khi mới tới thành Bernera thì tôi liền cảm-biết rằng con sông của Cơ-đốc-giáo rất cạn, không ai đi nhà thờ, không ai nhóm cầu-nguyện. Vì có ấy tôi đã gửi điện-tín cho các ông ở làng Barvas, là những người có ơn trong sự cầu-nguyện, xin họ đến giúp cho tôi bằng sự kêu-cầu danh Chúa, và xin họ đem cậu Donald đi với họ. Khi họ đến rồi, họ ngồi chung với tám mươi thánh-giả và tôi bắt đầu giảng theo câu gốc: « Còn mây, Ca-bê-na-um, là thành được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm-phủ ». Đó cũng là sứ-mạng Chúa bảo tôi giảng từ lúc ban đầu cuộc phản-hưng tại Hébrides này. Sứ-mạng ấy gồm cả sự thăm - phán nghiêm-nghị của Đức Chúa Trời lẫn sự vinh-hiến của Thiên-dàng; tôi phải tả-chân sự thực-hữu của những linh-hồn trầm-luân. Hỏi các ông Mục-sư, tôi thiết nghĩ rằng chúng tôi trải qua một thời-gian quá lâu đã sợ giảng kịch-liệt nghịch cùng tội-lỗi, do đó mà để ra cái tà-thuyết « vạn dân đặc

cứu » đã trở nên mỗi một găm hại một phần Tin-lành thuần-túy. Khi tôi đã giảng phân nửa bài giảng thì ngó xuống thấy cậu Donald ngồi trước toà giảng, nên tôi nói, « Xin cậu Donald cầu-nguyện cho chúng tôi ».

Cậu đứng dậy và cầu - nguyện chừng năm phút, thì chúng tôi ai nấy đều cảm-giác có Đức Chúa Trời vào nhà thờ; hội chúng phần nhiều lật-đật quì gối xuống, và có nhiều người ngã xuống nằm cứng như người đã chết rồi. Xin đừng mong tôi có thể cắt-nghĩa những sự phát-hiện hình-thể này; thật tôi không sao hiểu nổi, chỉ biết chúng tôi đương mục-kích một sự hoạt-động siêu-nhiên đó thôi. Nỗi phi-thường đó chưa mấy, còn có điều lạ hơn bội phần là điều đương xảy ra cách xa nơi này đồng thời với buổi nhóm này. Số là cùng trong giờ đó có người đương bơi thuyền đánh cá; kẻ khác đương làm việc trong sở dệt vải; có một tốp đàn ông đương đấu giá mua lúa mì; có một người đương cầm lái xe hơi vận-tải; cũng có các bà giáo-sư đương chấm bài thi của học trò; tất cả những người này đều thỉnh-linh cảm-xúc sự hiện-diện của Đức Chúa Trời, và đến lối mười giờ tối họ lũ-l lượt kéo ra đông-đúc đầy đường đặng đi đến cùng tôi, là người mà họ chưa hề gặp lần nào. Đến khuya tôi về đường đó chợt thấy ba người nằm sắp, đau-đớn cực-diêm về số-phận của linh-hồn mình đến nỗi họ không thể nói đều gì được với tôi cả; đó là những người chưa kịp đến nhà thờ mà nghe giảng. Thật là cơn phản-hưng rất rõ-rệt vậy.

Cách một thời-gian khá lâu, có ba ông Mục-sư từ nơi xa đến đây để hỏi thăm cho biết kết-quả thực-tế và lâu dài của cuộc phẩn-hưng là thế nào. Họ đến chất-vấn nhiều người. Xem xét từng cá-nhơn và đến cả xóm coi có được biến cải đến đổi mọi hành-vi cũ - chỉ đều đổi mới không? Như cuộc phẩn-hưng này Hội-thánh được tấn-ích thế nào? Để trả lời cho các câu hỏi ấy, tôi xin mượn một câu đã đăng trong một bài trên tờ báo The Stornoway Gazette: «Hôm nay tại thành Lewis thì số người nhóm cầu-nguyện đông hơn số người thường nhóm thờ-phượng ngày Chúa-nhật trước khi phẩn-hưng».

Đó là ảnh-hưởng đối với Hội-thánh; còn đối với công-chúng thì thế nào? Tôi xin nói quả-quyết điều này: những thói-tục xấu của xã-hội bị rửa sạch như bởi một cơn nước lụt, và trong những khu-vực được thăm-viếng bởi phong-trào thuộc-linh này thì có rất nhiều người đang sống cho Chúa mỗi ngày, mọi gia-đình đều đã lập gia-đình lễ-bái, mỗi tuần-lễ thường có năm hay sáu buổi nhóm cầu-nguyện, và các chấp-sự nam nữ đang hết lòng giúp-dỡ thanh-niên thiếu-nữ đứng vững trong đức-tin. Mới đây lúc Hội-đồng Mục-sư tôi đã hỏi câu này: «Tâm-trạng của những người mới tin Chúa trong cuộc phẩn-hưng đó thế nào»? Các ông Mục-sư đều trả lời rằng, nội trong mấy trăm người đã tin Chúa chỉ có bốn người không nhóm cầu-nguyện mà thôi?

Hồi độc-giả yêu-dầu, đây là một phát-hiện của Đức Chúa Trời, tức là một điều rất linh-diệu hơn sự tổ-chức, là một quyền thuyết-phục trời hơn một động-lực mới trong sự bố-đạo. Riêng phần tôi, tôi đoán rằng Hội-thánh muốn đối-phó với những vấn-đề hiện-tại thì buộc phải chờ đợi trước mặt Chúa cho đến khi Ngài làm việc. Chúng ta có thể tổ-chức lại mọi

sự và làm chương-trình mới-mẻ, nhưng chúng ta sẽ không thấy sự phẩn-hưng cho đến chừng nào chúng ta sắp mặt xuống nơi chơn của Đức Chúa Trời là Đấng hằng thành-tin giữ sự giao-ước của Ngài. Chúng ta có thể nhóm Hội-đồng luôn và làm chứng nhiều về phước-hạnh Chúa ban cho; nhưng đều chúng ta muốn hơn và đều rất nhu-yếu là sự phát-hiện mới của quyền-năng Đức Chúa Trời để thuyết-phục tội-nhơn và khiến cho họ phải tìm-kiếm Đấng Cứu-rỗi.

Mặc dầu trong cả sứ-mạng của Chúa trải suốt qua cuộc phẩn-hưng này thì chúng tôi cũng phải nhấn-mạnh sự nghiêm-nhật của Đức Chúa Trời đối với tội-lỗi, nhưng có một điều rất nên chú-ý: những người mới được cứu nhờ cuộc phẩn-hưng này mà đã chép ra 83 bài thánh-ca mới rất cảm-động và có giá-trị cả văn-phẩm lẫn linh-ân. Và tất-cả những bài thánh-ca này bài nào cũng chỉ tả về một vấn-đề là sự thương-yên của Chúa Jesus là Đấng Cứu-thế lạ-lùng.

— *Giáo-sĩ Paul. E. Carlson*
dịch-thuật



Ông bà H. Taylor giám-đốc Trường K. T. Khmer với bà vị Mục-sư đang thu thanh các bài giảng Tin-lành để nhờ đài Ma-ni phát thanh lại cho đồng-bào Cao-miên nghe.



TRUNG HẠT

BẮC HẠT

CẢM TÂM LÒNG VÀNG.

Phượng-danh quyền trợ quỹ Hưu-trí của M. S. T. Đ. V. N. : H. T. Long-xuyên (Kỳ 1/53) 100\$00, (Tính đến ngày 30/11/53).

— Mục-sư Ông-văn-Huyền

GÓP PHẦN BÓN GỐC

Bà D. I. Jeffrey giúp nuôi hai học-sanh 1.000\$00, Ân-danh ở Ban-mê-thuật dâng 100\$00, Hội Truyền-giáo giúp bất-thường về tháng VII/53 do Ông Revelle giao 7.653\$75, Bà Trần-thị-Tur ở Ban-mê-thuật biếu quà Nô-ên học-sanh 300\$00, và ông bà Hội-trưởng J.D. Olsen giúp nuôi học-sanh 1.500\$00. Rất cảm ơn, và cầu Chúa ban các ân-tử tốt nhứt trên các quý ông bà hảo-tâm (Tính đến ngày 30 tháng XI năm 1953). *Trường Kinh-Thánh.*

**NÀI XIN KHẪN-CẤP VỚI TẤT
CẢ TÂM LÒNG RẤT TRI-ÂN :**

Xin các quý ông bà Mục-sư Truyền-dạo và các quý ông bà có nhiệt-tâm đối với THÁNH-KINH-BÁO vui lòng cổ-động thêm cho THÁNH-KINH-BÁO năm 1954 thêm độc-giả hơn nhiều; ấy là các quý ông bà ủng-hộ T. K. B. cách rất hữu-lực vậy. Xin các quý ông bà anh chị em chưa trả đủ tiền T.K.B. trong năm rồi vui lòng thu gởi gấp về cho.

Đa tạ.

— T. K. B.

**LÊ KHÁNH-THÁNH
CHI-HỘI SỞ-THƯỢNG**

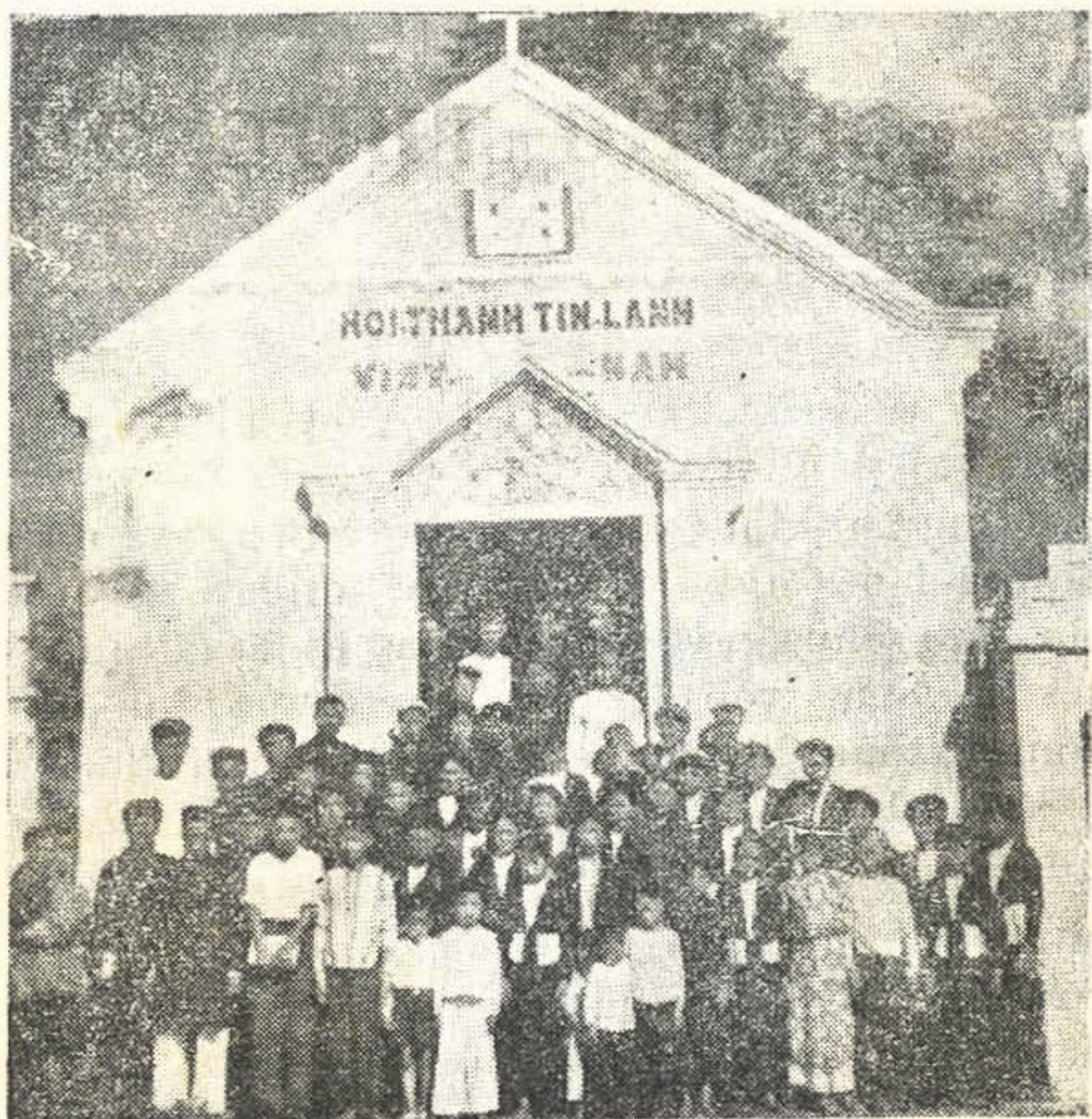
Đã trải qua 8 năm, chi-hội chúng tôi không có nơi đặc-biệt thờ-phượng Đấng Toàn-năng, phải nhóm họp trong tư-gia tin-đồ, ấy là vì tình-thế khó-khăn, tin-đồ nghèo-túng, nên đành thúc thủ vô phương, chỉ có một điều nhờ-cậy nơi Chúa. Vậy, chúng tôi hết lòng cầu-nguyện xin Chúa mở đường và lấy đức-tin lo việc mua đất, đến năm 1952 Chúa đã nhậm lời, tuy phần tài-chánh còn ần hình trong lời hứa, nhưng cứ tiến-tới trong việc đắp nền rồi xây móng. Đến năm 1953 thì Chúa cho nguyện-vọng được đạt đến. Hiện nay đã có một nhà thờ tường xây gạch, mái lợp ngói, bề dài 10 thước dư, bề ngang hơn 4 thước. Phía sau thì lại hai tầng nhưng có đủ dụng-cụ. Tính theo thời-giá đến 100.000\$00. Xuất hiện giữa chốn thôn quê, thật vinh-hiễn thay danh Chúa.

Hội-thánh chúng tôi đã làm lễ Khánh-thành vào sáng Chúa-nhật ngày 25 tháng 10, dưới quyền chủ-tọa của Mục-sư bản-hội theo như chương-trình. Chúa có dùng Ông Mục-sư Chủ-nhiệm Trần-văn-Đê cầu-nguyện dâng nhà thờ cho Chúa và lấy lời Chúa khuyến-khích đời thiêng-liêng tin-đồ. Cả Hội-thánh đều cảm thấy có sự linh-động bởi quyền phép từ trên cao, và hiện-diện có Ông bà Giáo-sĩ R. M. Jackson, ông Giáo-sĩ O. Fisher cùng nhiều vị Mục-sư trong địa-hạt và quý giáo-hữu ở thủ-đô đến

dự, khiến cho buổi lễ càng thêm long-trọng mà vinh-quang Chúa cũng đầy-dẫy trong đền-thờ.

Nhơn dịp tiện cũng có giảng phục-hung và bố-đạo trong 3 ngày. Có quý vị Mục-sư là ông Trần-văn-Đê, ông Nguyễn-thiện-Mân, ông Hoàng-trọng-Nhật, ông Nguyễn-thiện-Sỹ, ông Lưu-văn-Mão dùng lễ-thật tái-bồi đời thiêng-liêng tin-giáo, càng thêm phấn-khởi đức-tin, giác-ngộ những linh-hồn trầm-luân biết tìm ơn cứu-rỗi. Vì thế nên mặc dầu ma-quỉ lộng quyền, lòng người mê-tin, mà cũng có được hai người hối tội mình, tin Chúa Jê-sus và 10 người chịu báp-têm nhập vào Hội-thánh. Đáng ngợi khen danh Cứu-Chúa vô-cùng!

Về phần tài-chánh thì Hội Truyền giáo giúp 30.000\$00, hai vị Giáo-sĩ 2.000\$00, các Hội-thánh Da-lat, Hà-nội, Hải-phòng 2.763\$00, quý ông bà giáo-hữu Hội-thánh Hà-nội 2.850\$00, tổng cộng được 35.523\$00. Còn thì bản-hội đảm đương mà số tin-đồ chính-thức chỉ có 24 người, nào dâng của, dâng công, dâng tài-liệu, muốn được làm vinh-hiến danh Chúa Jê-sus nên đã rán sành ra mồ, cũng nhờ bởi quyền-phép Đấng Toàn-năng



Lễ khánh-thành nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam
tại Sở-Thượng Bắc-Việt

mà nước lã nên hồ. Hội-thánh chúng tôi hiện nay chỉ còn thiếu nợ 14.000\$00. Xin quý ông bà thân-mến trong Chúa Jê-sus tận-tâm thiết-đạo, ngõ hầu Hội-thánh chúng tôi càng thêm tiến tới, và chỉ mắc nợ về sự yêu-thương nhau mà thôi, và cũng có lời trân-trọng cảm ơn Hội Truyền-giáo, cùng quý Giáo-sĩ, quý Hội-thánh, quý Mục-sư, quý ông bà tin-giáo đã giúp phần tài-chánh, đã giảng-dạy trong mấy ngày, đã đến dự lễ khánh-thành, đã cầu-nguyện cho Hội-thánh chúng tôi. Xin thành-thật cảm ơn một lần nữa.

— Mục-sư Đào-Thúc.

Có người hỏi Georges Muller về cái bí-quyết hầu việc Chúa của ông, ông đáp: « Có một ngày tôi đã chết, tôi chết cách hoàn-toàn. Tôi đã chết về ý-kiến, ưa muốn, ý-chí, sự ham-thích..... của tôi. Từ lúc đó tôi chỉ cầu đẹp lòng Đức Chúa Trời mà thôi.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

CHÚA CHỮA BỊNH

Ông Lai-kim-Quang đã được Ban Chứng-đạo Chi-hội Long - mỹ nhiều lần làm chứng về danh Đức Chúa Jêsus. Song vốn là một thầy thuốc đông-y, thâm-nho, nên ông có thành-kiến sai đối với đạo « Tin-lành ».

Một hôm ông Quang đau nặng, bịnh-tình nguy-khốn không phương cứu-cấp, mặc dầu đã hai ngày đêm hết sức chạy chữa phù-phép thuốc-men! Trong lúc tuyệt - vọng, bỗng nhiên ông trực nhớ đến Đức Chúa Jêsus, Đấng Cứu-thế, mà ông đã được nghe từ lâu, và lúc bấy giờ ông đem lòng tin-cậy nên ông sai con vội-vã đi mời Ban Tri-sự Chi-hội Long-mỹ (vì Hội-thánh không có tôi-tớ Chúa) đến cầu-nguyện cho ông và gia-đình tin Chúa.

Được tin mời, anh em trong Ban Tri-sự cấp-tốc đến nơi. Vừa thấy anh em đến ông Quang liền vẫy tay mời lại. Anh em chưa kịp hỏi thăm thì với vẻ mặt mệt-nhoc, nặng-nề qua từng hơi thở, ông cố gắng bắt đầu câu chuyện :

Tôi đau rất nặng, đã hai ngày đêm đường đại bị bế-tắc, đường tiểu khó khăn, cái bụng càng ngày càng phát-trướng (sinh lên), hơi thở bức-bách, mệt nhọc làm tôi khó chịu quá! Tưởng chừng lấy dao mổ bụng ra khi còn dễ chịu hơn là cứ để mãi quẩn-quai, rên-siết như thế này! Vợ con tôi hết sức lo sợ. Chúng nó rước thầy hốt thuốc xỏ, bơm rửa (lavement), chích thuốc tây liên-miên; nhưng không thể nào làm cho tôi đi đại-tiện được,

và đường tiểu lại càng ngày càng khó-khăn thêm. Trong lúc bối-rối phần thì thấy thuốc-men bơm chích không hiệu-lực, vợ con tôi rước 5 ông thầy Phù - thủy đến bày bịnh bố trận, ếm-đối cho tôi. Bịnh - tình chẳng những không giút-giảm mà trái lại về khuya lại càng nguy-kịch. Liệu bề ở trong « trận » nữa không nổi, tôi bảo vợ con khiêng tôi ra ngoài sân (vì quá mệt-nhoc và nóng bức) để dễ chịu hơn. Đồng thời tôi bảo vợ con tôi vô nói với các ông « Phù-thủy » làm ơn xếp « đàn trận » lại và cuốn gói rút lui giùm. Trước thái-độ cương-quyết của tôi, vợ con bắt-buộc phải nghe theo và các ông thầy cũng mau-mắn xếp « đàn trận » lại và cuốn gói; vì biết rằng bịnh tướng phù-phép mình không có hiệu-lực gì đối với chứng bịnh ngặt-ngheo ấy.

Đầu đầy xong xuôi, tôi mới bảo vợ con đem tôi vô nhà. Biết rằng tôi khó bề sống được vì bịnh tôi sắp đi đến chỗ làm « quan-cách », bí đại-tiện tiểu-tiện rồi... chết; nên tôi kêu vợ còn lại troi-trấn cặn-kẽ. Thế là vợ con tôi òa lên khóc-lóc và khởi-sự mua sắm những vật dụng cần-thiết để rồi tiễn đưa tôi lần chót!

Sáng nay trong lúc bịnh-tình tôi quá trầm-trọng, tưởng chừng không còn sống đặng bao lâu nữa, bỗng nhiên tôi trực nhớ đến Đức Chúa Jêsus mà các ông đã nhiều lần làm chứng cho tôi. Một tia hi-vọng cuối-cùng vụt đến trong tâm-trí tôi: kịp tin-nhận Ngài để linh-hồn được cứu-

rối và yên lòng nhắm mắt trước khi gởi-gắm những người thân-yêu còn lại cho Ngài.

Vậy nên tôi cho cháu mời các ông đến cầu-nguyện cho tôi và gia-đình tôi được tin Chúa ngay trong giờ này.

Nghe qua, anh em rất cảm-động và dùng lời Chúa an-ủi ông, đồng-thời cũng giúp thêm ông một ít lễ-đạo cần-yếu trong sự tin-kính. Kể đó anh em trong Ban Tri-sự cầu-nguyện cho ông và gia-đình cả thấy 12 người. Sau cùng anh em lấy đức-tin chung, nhơn danh Chúa xức dầu cầu-nguyện chữa bệnh cho ông Quang. Cảm ơn Chúa là Đấng hay thương-xót, « Người sẽ chẳng bỏ cây sậy đã giập, chẳng tắt ngọn đèn gần tàn, cho đến chừng nào Người khiến sự công bình được thắng » (Ma 12:20). Sau khi Ban Tri-sự cầu-nguyện, Chúa có nhậm lời ban ơn cho ông Quang đi tiểu liền và đường tiểu cũng được dễ-dàng. Ôi, lạ-lùng thay! Tài Cứu-Chúa thật rất lạ. Trước đây đã uống thuốc xổ, bơm rửa và ếm-đổi mấy ngày đêm rồi mà vẫn bó tay. Thế mà mới tin cậy Chúa trong giây phút thì được Ngài cứu tức thì!

Trước quyền-phép mầu-nhiệm của Cứu-Chúa, ông Quang hết sức mừng-rỡ thốt lên rằng: « Chúa cứu tôi rồi! ». Cả gia-đình cùng hết thấy những người có mặt hôm ấy gồm có mấy người vô-tín và một số môn-đồ bái-vật-giáo đều vô-cùng ngạc-nhiên và cũng buột miệng khen rằng: « Quả Đức Chúa Trời là Đấng có quyền! ».

Nhờ sự hết lòng cầu-nguyện và sốt-sắng giúp-đỡ của anh em, bệnh-tình của ông Quang đến tối mười phần hết bầy, và vài ngày sau được bình-phục như xưa. Ông Quang và gia-đình hết sức biết ơn Chúa và rất thỏa lòng tiếp-nhận « Tin-lành Cứu-rỗi » của Ngài. Bắt đầu Chúa-nhật sau đó trở đi, gia-đình ông Quang

luôn đến Hội-thánh thờ-phượng Chúa một cách vui-mừng. Tuy nhiên trong bước đường tin-kính đầu tiên của gia-đình ông Quang không làm sao tránh khỏi những lời dèm-pha chỉ-trích của mấy kẻ vô-tín và những đòn tấn-công của Sa-tan. Vậy xin hết thấy con-cái Chúa khắp nơi nhớ đến gia-đình này mà cầu-nguyện Chúa giúp-đỡ con-cái Ngài được ơn Chúa đứng vững-vàng cho đến cuối-cùng

Chúng tôi ghi lại mấy dòng này để chứng-thực, và xin toàn-thể con-cái Chúa đồng-thanh với Gióp mà ngợi-khen và tôn-vinh Chúa rằng: « Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự, chẳng có ý-chỉ nào Chúa lấy làm khó-khăn » (Gióp 42:2). Ha-lè-lu-gia!

— Nguyễn-kim-Thinh, Long-mỹ.

Năm 1949, tôi mắc bệnh đau phổi. Trải qua một thời-gian khá lâu tôi không làm được một việc gì. Người tôi ốm gầy và xanh đi. Ngày nào cũng như ngày nào, tôi nằm liệt trên giường không đi đâu cả. Tôi thấy đời vô-vị làm sao, và chỉ muốn chết thôi! Tôi thất-vọng và tự nhủ sống chẳng ích gì, còn gầy khổ cho cha mẹ phải buồn lo, thà chết còn hơn. Tôi tưởng chừng như đời tôi đến đây là sắp chấm dứt, nên tôi lo-ngại và ăn-năn tội-lỗi, sửa-soạn lòng để được gặp Chúa yêu-dấu. Gia-quyển nhà tôi cùng Hội-thánh hết sức cầu-nguyện và chạy chữa thuốc-men. Ngày qua ngày, cho đến hôm nay, tôi có ngờ đâu được rằng Chúa đã thêm sức và chữa lành tôi. Tôi lại còn được ngồi đây, chép lại những ngày đau-thương đầy nước mắt của tôi trên mặt báo.

Sau khi chiếu điện ở bệnh-viện Lalung Bonaire, tôi được bác-sĩ cho biết phổi tôi đã lành. Ôi! có gì sung-sướng hơn, tôi ra về lòng xiết bao rung-cảm vì sự thương-yêu vô-lượng

của Chúa! Từ lâu tôi định viết ra đây đề ngợi-khen Chúa, nhưng tôi e ngại nghi-ngờ rồi lại thôi. Hôm nay thấy Chúa thêm sức cho tôi nhiều quá, nhiều đến nỗi tôi tưởng rằng tôi chưa hề đau bệnh ấy bao giờ, nên tôi được sự thúc-giục phải ghi lại trên giấy này những điều tôi đã được ở nơi Chúa. Giờ đây tôi đã làm việc trở lại. Có những buổi chiều, tan học về, tôi đạp xe máy chạy từ từ theo bờ sông cho mát rồi nhớ lại những ngày u-ám đã qua, tôi cảm-động gần muốn chảy nước mắt. Tôi thấy yêu Chúa quá và nhận biết công-việc của Ngài là lạ-lùng! Cảm ơn Chúa, Ngài đã cứu tôi khỏi nạn phế-nhân. Ha-lê - lu - gia! Tôi lại càng phải hò to Ha-lê-lu-gia! Hỡi linh-hồn ta, khá ngợi-khen Đức Giê-hô-va! Thi-thiên 103 : 1.

— *Vương-thị-Phước*
Hội-thánh Tin-Lành Sa-đéc.

Tôi tên là Ngô-Kiệt, 47 tuổi, quán làng Bảo-tây, Phủ Điện - hàn, tỉnh Quảng-nam.

Nguyên tôi đau, ra điều-trị tại bệnh-viện Huế. Rất may cho tôi gặp được người bạn là anh Hoàng-trọng-Thoại là người tin Chúa ở Bến-ngự, làm chứng cùng tôi rằng đạo Đấng Christ chúng ta đáng tôn-thờ thì được sự cứu-rỗi. Tôi bèn cảm xúc những lời nói ấy. Tôi liền đến Hội-thánh Tin-lành tại Bến-ngự Huế xin cầu-nguyện tin đạo Đấng Christ. Một thời-gian tôi đã học hỏi lễ-đạo, tôi cũng có dịp tra xem Kinh-thánh do ông Nguyễn-văn-Thính là tín-đồ ở Tam-thanh tặng cho tôi lúc ông ra khỏi bệnh-viện. Tôi được biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng lãnh-đạo con đường tốt-lành. Khi ấy người của tôi được sung-sướng về phần tâm-linh cũng như phần thân-thể.

Ngày 5-4-53 ông Giáo-sĩ Revelle làm lễ báp-têm cho tôi. Tôi đã được

đổi ra người mới. Lòng tôi ngày đêm hằng cầu-nguyện cùng Chúa Jê-sus xin Ngài ở cùng tôi. Thật Ngài có an-ủi và tiếp-trợ tôi mọi mặt. Có một hôm tôi bị phát ra đau bại. Liền lúc đó tôi xin Chúa chữa bệnh bại cho tôi thì Chúa khứng nghe lời của tôi và khiến bệnh bại tiêu-tan. Thật là may cho tôi, nếu tôi không có Chúa chắc phải bại luôn! Xin cảm ơn Chúa.

Thưa quý ông bà cùng anh chị em trong Chúa, tôi là người mới tin Chúa mà đã gặp cảnh-ngộ trên đây, nên mới biết Chúa là Đấng giàu lòng thương-xót đến tội-nhân, đến kẻ bệnh-tật. Thật Chúa luôn luôn ở cùng chúng ta cũng như Chúa không bao giờ rời bỏ những người trung-tín với Ngài. Cảm ơn Chúa.

— *Ngô-Kiệt*
Huế, Hữu-ngạn.



« Trong lúc đó, lời của Đức Giê-hô-va lấy làm hiếm-hoi, và những sự hiện-thấy chẳng năng có.nhưng.... đèn của Đức Chúa Trời chưa tắt »
(I Sa 3 : 1 và 3).



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



HÃY KÍP ĐEM TIN-LÀNH CỨU NGƯỜI CHÀM Ở PHAN-RANG

(Tiếp theo và hết)

Từ-giã làng Chăm ra về, trong khi ngồi đợi xe, chúng tôi có dịp nói chuyện với một số thanh-niên Chăm. Một người trong số họ vừa nghe chúng tôi cắt-nghĩa đạo ở tại Huyện tỏ ý rất công-kích lễ-nghi và thói-tục dị-đoan của dân-tộc mình.

Luôn dịp đó tôi bèn hỏi một ít về phong-tục của anh ta. Anh nói rằng phong-tục của dân-tộc anh rất quái-gở, không thể nói hết trong một hai giờ với tôi được. Nhưng một trong các phong-tục đó đã làm cho dân-tộc anh nghèo là tục thiêu người chết. Anh nói rằng người Chăm hết sức làm và dành-dụm để cho lửa đốt mà thôi. Khi sống không dám ăn nhiều, áo quần đẹp không dám mặc, đợi đến khi chết thì đem ra hết cho lửa đốt. Theo lời anh nói thì người Chăm chia ra làm hai phái là phái theo đạo Hồi-Hồi và phái theo đạo Bà-la-môn. Phái Hồi - Hồi thì có thầy Chang. Phái Bà-la-môn thì có thầy Xế hay thầy Kò-ke. Mỗi làng đều có chùa, chùa lớn thì có 25 thầy còn chùa nhỏ thì có đến 12 thầy lặn. Phái Hồi-Hồi thầy Boni đó thì kiêng không ăn thịt bò. Thầy Xế thì đầu có tóc, còn thầy Chang thì cạo trọc, có vợ có con như thường. Cả thầy Xế và thầy Chang đều ăn mặc đồ trắng như nhau. Hai phái đạo thường dùng trâu, ngựa (dê), gà làm sinh-tế để cúng tế vậy.

Người Chăm theo đạo Bà-la-môn có thầy Xế đó, thì khi chết phải thiêu. Còn người Chăm theo đạo Hồi-Hồi (Boni) thì có thầy Chang, khi chết chỉ chôn thôi. Người lớn hoặc đàn ông hay đàn bà đều thiêu, còn con nít thì chôn thôi. Mỗi lần thiêu tốn độ 20 hay 30 ngàn đồng và đám táng phải trải qua từ 10 ngày đến 20 ngày.

— Tôi hỏi thêm: Anh ơi một khi người chết thì trước hết phải làm thế nào mới thiêu?

— Phải liệm.

— Liệm sao khỏi hôi thúi khi để thây trong nhà 10, 20 ngày để làm đám làm ma?

— Các thầy Xế nói họ có phép thuật liệm khỏi thối, họ đã dùng biết bao là vải mà người chết họ cặm-cui dẹt cả đời sống họ để bao bọc và liệm lúc ấy. Thầy Xế cũng dùng thuốc và phép thuật họ để liệm nữa.

— Nhưng anh thấy họ để 10, 20 ngày như thế thì có mùi không?

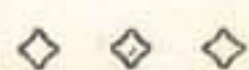
— Thừa ông, bởi vậy tôi muốn bỏ thói tục tôi. Sao lại không hôi, cả nhà đều đầy mùi thối. Thế mà ai nấy cứ ăn, cứ uống xung-quanh thây ma ấy.

— Thôi xin anh nói nốt về việc thiêu đi.

— Đây, họ làm một cái giàn-băng củi. Khiêng thầy ấy để trên giàn và đem tất cả gia-tài người đó để trên giàn hỏa nũa. Khi lửa bắt đầu cháy thì đã có người xem chừng. Khi cháy gần hết họ bèn chặt lấy cái dẫu, bỏ lấy cái óc và tiện lấy một cục bằng hòn bi kê bỏ hòn bi ấy vào một cái nôi. Sau khi đã làm tuần rồi thì bỏ vào một cái hộp có gạo và treo trong nhà đến giáp tháng kế đem chôn ở gốc cây. Đợi khi có độ 20 người chết thì đem tất cả chôn ở một ngôi chùa gọi là « Cúc ». Những hòn bi ấy đều để trong hộp và chôn dưới chơn ba cái bia dựng trong chùa nầy. Và trong thời - gian chờ - đợi đủ số người để táng vào chùa đó thì làm chay làm ma cũng hết biết bao nhiêu liền nũa.

Trong khi tôi ngồi nghe người nầy thuật việc thiêu người chết thì liền nhớ đến Vua Chăm cười Huyền-Trần công-chúa Việt - Nam ta chết cũng thiêu như thế và cũng thiêu luôn vợ nũa. Nền tôi hỏi vậy có thiêu vợ người ấy không, thì anh ấy đáp không. Tôi ngạc-nhiên, nhưng chắc họ cũng có thay đổi gì trong phong-tục họ đó rồi.

Sau đó hai ngày Ông Mục - sư Thiện dẫn tôi đi Cà-Ná để hầu việc Chúa. Trên con đường từ tháp - Chăm đến Cà-Ná chưa đầy 30 cây số mà tôi nhận thấy nhiều làng Chăm, nhiều người Chăm đi đi lại lại. Ở tại ga Cà-Ná cũng có một làng người Chăm nũa. Tôi vào hỏi thăm và cắt nghĩa Đạo cho họ thì ông lý-trưởng nói ông biết tôi. Tôi ngạc-nhiên hỏi lại thì ông ấy nói đã gặp và nghe giảng tại nhà Ông Huyện. Cảm ơn Chúa trong số những người tin Chúa trong cuộc bố-đạo nầy có hai người Chăm.



Lòng tôi nặng trĩu khi nhớ đến những người Chăm nầy. Dân - tộc Chăm là một dân-tộc có một nền văn-minh Mã-lai đã xâm-nhập vào đất Đông-dương, kể đã để lại những di-tích như chùa chiền, tháp tự, thế mà nước họ bị tiêu-diệt bởi quá thờ hình - tượng. Người Ra-dê còn có những bài hát xưa nhắc-nhở đến những cuộc thăm viếng của người Chăm ở làng mạc họ. Ai đọc quyển Dam-san sẽ thấy rất nhiều lần nói đến người Chăm đến xứ người Ra-dê.



Ông thầy cả cầm quyển Kinh
năm sách Môi-se

Theo Sử-ký thì chúng ta biết rằng vào thế-kỷ thứ II của thời-đại ta có một cuộc xâm-nhập của dân Ấn-đô-nê-sien ở đất Đông-Dương. Rồi kế đó có cuộc xâm-nhập của dân Ấn-đô nũa. Thế rồi một nước Lâm - Ấp được thành-lập ở Quảng-Nam vào năm 192. Đó là khởi thủy của nước Chăm. Văn - minh người Chăm có ảnh-hưởng lớn giữa đất Đông-Dương và còn ghi lại dấu-tích. Họ cũng biết

mang văn - minh của họ đến xứ thượng-du. Người Chăm đã dạy cho người thượng - du làm ruộng, khai thác núi rừng. Người Chăm đã cai trị người thượng-du một thời - gian khá lâu. Người thượng - du luôn luôn nói: Người Chăm với chúng tôi là anh em. Nhưng người thượng-du xưa đã cống-thuế cho nước Chiêm-Thành. Người thượng-du là chư - hầu của nước Chiêm-Thành. Người Chăm đã đem văn-hóa nhưt là ngôn-ngữ của mình làm giàu cho ngôn-ngữ người thượng-du. Người Chăm cũng mộ lính người thượng-du để tranh chiến cùng người Việt-Nam ta lúc xưa. Trong các trận người Chiêm-Thành tranh hùng với dân-tộc Việt-Nam thì đều có người thượng-du liên-minh với họ. Sử-ký Việt-Nam còn chép lại những sự tranh chiến đó. Như: Vào đời Lý Nam Đế (543), năm 1311 nước Chiêm-thành đầu làm sui-gia với nước ta nhưng sau làm phản nên bị đánh bại; qua 1389 thì Chế bồng Nga ra đánh phá Thanh-Hóa nhưng cũng bị chết, kể đến đời Vua Lê-thánh-Tông đem 200 quân đánh hạ kinh - đô Đồ - bản của Vua Chiêm-Thành. Còn về đời Nguyễn-Hoàng 1611 thì lấy phủ Phú-Yên. Qua 1653 lại lấy đất Diên - khánh là đất từ Khánh-Hòa đến Phan - Rang. Năm 1693 thì Chúa Nguyễn-phúc-Chu đánh nữa. Rốt lại người Chiêm - Thành cũng mất nốt đất Phan-Rí và Bình-thuận. Như thế nước Chiêm-Thành cứ hay đánh phá nước Việt-Nam rồi bị nước Việt-Nam chinh-phục kể từ đời Lý Nam Đế (543) đến đời Nguyễn - phúc-Tân 1693 cộng hơn 1.000 năm thì nước Chiêm-Thành bị thôn-tính.

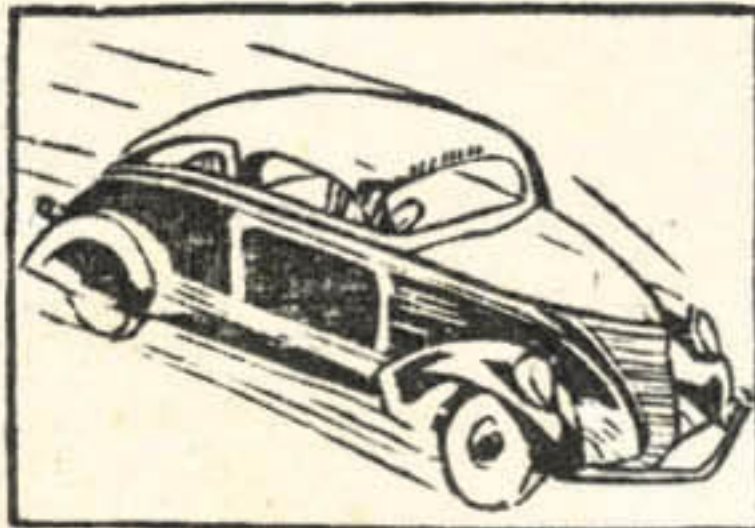
Nhưng chẳng những sử-ký ta đã chép rành mạch mà thôi, những lời truyền-khẩu người thượng-du cũng còn nhắc đi nhắc lại sự thất-bại của người Chăm cách tức cười lắm. Họ nói: Vua Chăm muốn tranh - chiến

cùng người Việt - Nam nhưng vì ít chiến-sĩ nên kêu gọi người thượng-du liên-minh cùng họ. Người Chăm tự-phụ có nỏ, ná và tên thuốc. Người thượng-du cũng thế nên cầm chắc sự thắng trận. Còn người Việt-Nam thì lúc ấy chỉ có dao găm mà thôi. Họ đánh nhau rất hăng-hái và cả hai bên đều bị thiệt-hại nặng. Đầu vậy cuối-cùng Vua Chăm bị bắt và bị đem đi chìm dưới biển, nhưng Vua trốn thoát được và về chiêu quân, lập đồn ải phục-thù. Lần này hai bên bắt phân thắng bại nên hai bên giảng-hòa nhau. Đầu vậy Vua Chăm nhượng-bộ nên sau khi đã tranh-luận thì Vua Chăm nhượng cho Vua Việt-Nam kiểm-soát dân-tộc thượng-du. Và từ đó người thượng-du ở dưới quyền người Việt-Nam. Đầu lời truyền - khẩu này không có căn-cứ nhưng sự cuối-cùng nó không xa sự thực.

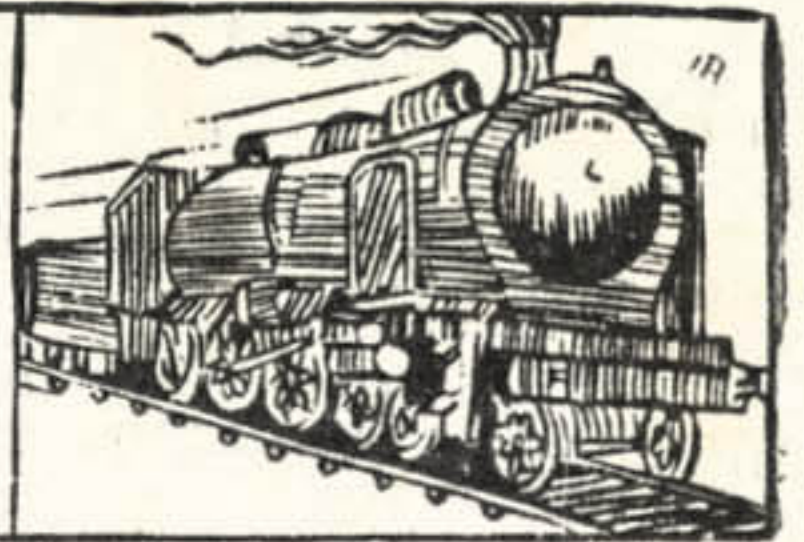


Hỡi các bạn, sử-ký Hội-thánh cũng cho chúng ta biết rằng vào thế-kỷ thứ tư có Hội Nestorien đem Đạo Đấng Christ giảng cho người Chăm nhưng vì dân-tộc này cứng-cỏi và mê-tín lắm nên không có kết-quả bao nhiêu giữa họ. Hôm nay Đức Chúa Trời còn để sót lại một số người Chăm và biết đầu đó là ý-thánh Ngài để lựa trong họ một dân biệt riêng cho Danh Ngài. Vậy đây là dịp-tiện cho Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam ta tỏ tình yêu-thương lớn-lao Đức Chúa Trời đã thi-thố trong chúng ta đối với họ. Các bạn thanh-niên thiếu-nữ hãy đứng dậy và ra đi với sứ-mạng của Ngài đi. Xin cầu-nguyện nếu ý-muốn Ngài thì Ngài mở cửa cho Đoàn Truyền-giáo Tin-Lành Việt-Nam bước vào và đem Tin - Lành cho người Chăm.

— *Mục-sư Truyền-giáo
Phạm-xuân-Tin*



DU-LỊCH XỨ THÁNH



CÁC TỔ-PHỤ VÀ NGƯỜI BÉDOUINS

Áp-ra-ham và các gia-nhân ra khỏi U-rơ thuộc xứ Canh-đê để đi đến xứ Ca-na-an «Chúa lại phán: Đây là lời ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên. Sau những ngày đó: Ta sẽ đề luật-pháp ta trong trí họ, và ghi-tạc vào lòng; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, họ sẽ làm dân ta» (Hê 8: 10).

Chữ Patriarche do tiếng Hi-lạp mà ra, có nghĩa là «gia-trưởng» và cũng tương-đương với chữ «đứng đầu» (I Sứ 8: 28). Danh-từ này có dùng 3 lần trong Tân-Uớc (Hê 7: 4; Công 7: 8, 9; Công 2: 29).

Áp-ra-ham là bỏ một xứ văn-minh. — U-rơ của người Canh-đê, thuộc hạ-du xứ Mê-sô-bô-ta-mi, nhưng là xứ thờ hình-tượng. Sau khi đã sống trong những nhà rất tiện, Áp-ra-ham chỉ còn có những trại, bày súc-vật và bàn thờ: «Từ đó người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại: phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu-khẩn danh Ngài» (Sáng 12: 8).

Những người Bédouins du-mục đã giữ những thói-tục của các tổ-phụ và sống ở trong trại. Trại dời đi rất dễ-dàng để theo bày vật, khi nào cỏ trở nên hiếm ở trong vùng.



TRẠI

Từ lúc ban đầu, trại hiệp với các bày vật.

Chúng ta đọc về Gia-banh, dòng-dõi của Ca-in: «A-da sanh Gia-banh; Gia-banh là tổ-phụ của các dân ở trại và nuôi bày súc-vật» (Sáng 4: 20). Những trại làm bằng vải thô, dệt bằng da dê hay da lạc-đà, màu tối hoặc đen. Cũng xem Nhã 1: 5.

Trại không phải hình tròn, bèn là hình chữ nhật có mái bằng, chứ không phải nhọn, giăng bởi các cọc, dây và những trụ bằng gỗ. (Ês. 54: 2). Nếu sợi dây đứt, trại sẽ rớt xuống. Đó là biểu-hiệu của sự khốn-khổ (Giê 10: 20) hay sự chết (Ês. 38: 12). Tiên-tri Ê-sai so-sánh cõi trời với một cái trại: «Ấy là Đấng ngự trên vòng trái đất này, các dân-cư trên đất như cào-cào vậy. Chính Ngài là Đấng giương các từng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở.» (Ês. 40: 22; Cũng xem Thi 104: 2).

Ban ngày, người ta giở tấm vải dăng trước lên để làm cửa. Cửa trại cũng chia làm hai phần: một phần mở cho khách, còn một phần dành riêng cho đàn bà và trẻ em.

Những người đàn bà ngồi đằng sau tấm vải phân-cách có thể nghe điều người đàn ông nói.... như bà SA-RA đã làm (Đọc Sáng 18: 9-15).

ĐỒ ĐẠC CỦA TRẠI

Đồ-đạc của trại thật là đơn-sơ.

Chỉ gồm có những chiếu bằng rơm hoặc những tấm thảm; người ta ngồi đó ăn uống, hoặc nằm ngủ.

Lò bếp chỉ là một lò đục ra ở dưới mấy hòn đá, hầu có thể bắc nồi lên nấu ăn.

Những bầu da để chứa nước và sữa (Sáng 21: 14; Quan 4: 19); có những bình bằng đất, những chậu (II Sa 17: 28, 29) và một cây đèn.

Trong Kinh-thánh cây đèn giữ vai tổng quan-hệ. Ngọn đèn tắt đi là dấu-hiệu của sự rửa-sả (Xem Gióp 18: 5, 6). Ngọn đèn thấp lên là dấu-hiệu của lao-lực; tác-giả sách Châm-ngôn đã nói về một người nữ tài-đức rằng: «Nàng cảm thấy công-việc mình được ích-lợi; Ban đêm đèn nàng chẳng tắt.» (Châm 31: 18). Đó cũng là dấu-hiệu của sự chúc-phước (Gióp 29: 3).

Một cối xay bằng tay rất cần để nghiền-tán lúa mì, cũng còn những dụng-cụ khác để giương trại lên như cái võ và những nọc trại. Nhờ cái nọc và cái võ mà Gia-ên, vợ của Hê-be đã giết Si-sê-ra, tướng của đạo binh Gia-bin, vua xứ Ca-na-an, đã từng áp-chế người Y-sơ-ra-ên. (Đọc Quan 4).

CÔNG-VIỆC LÀM TRONG TRẠI

Những người đàn bà xay cối. — Cối xay hiện nay vẫn còn thông-dụng. Xay cối là việc dành riêng cho những đầy-tớ (Xuất 11: 5); đó là công-việc hèn-hạ; chính vì đó Sam-sôn bị sỉ-nhục, bởi phải làm một công việc của đàn bà (Quan 16: 21).

Bánh Ma-na, ở trong đồng-vắng đã được nghiền-tán trong cối (Dân 11: 8). Người đàn bà có địa-vị cao quý hơn tức là người tự-chủ, thì kéo

lông chiên (Đọc Châm 31: 19-22). Chúng ta thấy người nữ Y-sơ-ra-ên kéo sợi để dệt thảm và những tấm lông của đèn-tạm (Xuất 35: 25, 26).

Những người đàn bà nướng bánh một thứ bánh khô, nướng trên tấm vỉ nóng hoặc trong lò bằng gạch, vùi dưới tro. Bánh không hề gãy. Sự bẻ bánh là một việc rất ý-nghĩa trong Tân-Uớc. Khi Chúa hóa bánh, Kinh-thánh chép rằng: «Sau khi Chúa Jê-sus đã tạ ơn, bẻ bánh rồi đưa cho môn-đồ để họ phân-phát cho đoàn dân» (Mác 6: 41). Chúa Jê-sus bẻ bánh trong bữa tiệc-thánh và trao cho môn-đồ mà rằng: «Đây là thân-thể ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ ta» (Lu 22: 19). Sau khi Chúa phục-sanh, các môn-đồ ở làng Em-ma-út nhận biết Chúa chính lúc Ngài bẻ bánh (Lu 24: 30, 31). Chúng ta thấy sự bẻ bánh ở trong sách Công-vụ (Công 2: 44, 46; 20: 7) và trong thư tín (I Cô 10: 16).

Những người đàn bà cũng làm bánh ngọt. — Chúng ta thấy Áp-ra-ham trong khi khoản-đãi ba vị thiên-sứ lấy hình người đến, ở cây dẻ-bộp tại Mam-rê, đã truyền cho Sa-ra: «Hãy mau mau lấy ba đấu bột lọc nhồi đi, rồi làm bánh nhỏ.» (Sáng 18: 6). Trong sách tiên-tri Giê-rê-mi, chúng ta đọc rằng: «Những người đàn bà Y-sơ-ra-ên làm bánh ngọt để dâng cho nữ-vương trên trời» (Nữ thần Át-tát-tê). Xem Giê 44: 19.

CHẾ-TẠO BƠ

Những người nữ Bédouins ở xứ Pha-lê-tin để sữa ở trong cái bầu, treo vào ba cây nọc; họ đưa qua đưa lại cho đến chừng váng sữa trở thành bơ. Châm 30: 33 có chép: «Vì ép sữa làm ra mỡ-sữa». Họ cũng làm «pho-mát» mà phơi trên nóc trại dưới ánh mặt trời.

(Coi tiếp trang 21)

MẤY VẦN THƠ

Bên giếng

Kính-Thánh

Hồn lênh-dênh mấy trăng rồi!
 Men đời chẳng ngọt, rượu đời vẫn cay.
 Hương thơ đâu? bụi lọc đây,
 Mắt rung-rung nhớ, tim ngày - ngày buồn.
 Bao giờ cho hết hoàng-hôn,
 Đến bao giờ rã khỏi hồn thịt xương?!
 Thời-gian chùng cũng chân-chường,
 Lẻ-thẻ mây xám khuất đường ngàn chim.
 Vô-duyên lạc bạn đâu tìm?
 Nước xuôi nẻo lạ gọi niềm nhớ nhau.
 Nghĩa đời loạn chuyện thương-đau.
 Tro tàn là đẽ vùi sâu lửa lòng.
 Từ ta dang-dở tang-bồng.
 Kinh-kỳ mòn-mỏi, ngại-ngùng nắng mưa!

Hôm nay, giữa phút không ngờ,
 Bên giếng Kính-Thánh, tìm mơ Bến Trời.
 Nguyện-cầu hận cũ tan rơi,
 Lửa Linh hãy cháy sáng ngời tâm-linh.

Hẹn rằng: ngày rạng bình-minh,
 Thơ ta lại hát ngợi tình Chùa yều!

LINH - CƯƠNG

ĐÍNH-CHÁNH:

T. K. B. Nô-ên 1953, mục « Mấy vần thơ » đầu bài
 là Nô-ên hoài NIỆM, chứ không phải là niên.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

(Chuyện đặt)

MỘT TÂM LÒNG MỚI

« Ta sẽ ban lòng mới cho người » (Ê-xê. 36 : 26)

« Má ơi! anh Hải đánh con nè má! », bà Nam đang ngồi gói bánh tét với mấy bà hàng xóm bỗng nghe Vân, con gái mình, kêu thét lên.

« Hải, vào đây bảo! » Bà Nam gọi lớn, « mấy có biết chỉ còn một hôm nay nữa là mấy mười một tuổi rồi đấy không, mà mấy vẫn cứ nghịch mãi thế? Liệu hồn, Tao mệt với Ba mấy đấy! ».

Hải trẻ môi nhún vai nói thầm: « Mấy tuổi thì mấy, không cần! Mệt cũng không sợ! ».

Tuy nói thế nhưng cũng buồn tình, phần thì vì em gái không thêm chơi với nữa, phần thì lại bị mẹ rầy, Hải vào buồng nằm một mình và mấy phút sau đã thiêu thiêu ngủ. Bỗng Hải thấy một cụ già đầu tóc bạc phơ tiến bước lại nơi giường Hải nằm.

« Chào cậu Hải », cụ già nói, « năm hết tết đến, tôi đến thăm cậu và biếu cậu quyển nhật-ký này chắc cậu thích xem lắm ». Cụ già vừa nói vừa đưa cho Hải một quyển sách rất dày và nặng. Cậu cầm xem thì thấy bìa dơ bẩn và đã gần rách rời ra. Lật bìa ra cậu ngạc-nhiên thấy đề mấy chữ lớn: « NHẬT-KÝ NĂM QUÝ-TY — 1953 — của Nguyễn-văn-Hải, Đà-nẵng ».

— « Uả thế là của mình chứ còn ai nữa », cậu tự bảo thầm.

Nhưng cậu càng ngạc-nhiên khi giở qua trang thứ nhất nhàu bết thấy chép như vậy:

« Sáng mồng 1 tháng giêng Quý-tý

tức thứ bảy 14-3-1953. Hải bỏ buổi nhóm thờ-phượng Chúa đầu năm và đi chơi với mấy đứa trẻ trong xóm. Có đánh bông-vụ và tào-cáo tại Ngã Năm. » Hải giở mình nói: « Uả lạ kia, câu chuyện đã một năm nay không ai hay biết cả, mà ai lại chép vào đây? Ba mình mà xem thấy thì chết! »

Hải run run lật qua trang thứ nhì lại thấy chép:

« Chiều mồng 2 tháng giêng Quý-tý tức Chúa-nhật 15-2-1953. Hải trốn đi coi đá bóng và nói dối với ba là đi tập hát thiếu-nhi tại nhà giảng ». Hoảng sợ, Hải nói: « Chà, nguy quá, nếu Ba mình biết đều này thì chắc ta phải bị đòn to. Lạ quá, mình vẫn giữ bí-mật mà sao lại có người biết để chép vào đây? ».

Nhưng tò-mò Hải lật qua tờ thứ 3 thì thấy chép rằng: « Sáng mồng 3 tháng giêng Quý-Tý tức 16-2-53. Hải đánh em gái mình là Vân và vô-phép với mẹ ». Hải nói: « Cái gì vậy, việc này má mình đã giấu không nói lại với ba mình sao lại có ghi ở đây? Nguy quá! ».

Hải cứ lật tiếp những tờ nữa thì bỗng thấy một trang giấy trắng-trẻo như mới tinh và có ghi mấy hàng chữ: « Ngày mồng 4 tháng 5 Quý-Tý tức Chúa-nhật 4-6-1953. Sáng nay Hải có nhóm trọn lớp Trường Chúa-nhật và thuộc câu gốc. Về nhà biết vàng-lời cha mẹ ». Hải mừng quá nhưng, than ôi, những trang giấy trắng-trẻo như vậy rất hiếm, và tiếp theo đó lại

là những trang dơ-bẩn ghi lại mọi tội-lỗi của Hải hằng ngày, nào đánh lộn ở nhà trường, hỗn-láo với cha mẹ, cộc-cằn với em gái, vô-phép với các giáo-sư lớp trường Chúa-nhật và thứ năm. Ngay đến những lời chưởi thề thô-tục và những ý-nghĩ tội-lỗi chưa có dịp thi-thố mà trong quyển sách ấy vẫn chép rành-mạch từng ngày từng giờ. Đến trang cuối cùng Hải thấy một giòng chữ nổi bật lên: « **Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết** » Hải quá khiếp-sợ đánh rơi quyển sách xuống sàn nhà, tức thì cụ già cúi xuống lượm lên, phúi sạch và thoăn-thoắt bước ra khỏi phòng biến mất.

Lạ-lùng thay vừa khi cụ già bước ra thì có một thanh-niên lịch-sự bước vào tiến lại nơi giường cậu Hải. Chàng trao cho Hải một quyển sách cũng đồng cỡ với quyển sách khi nãy nhưng, Hải nhìn kỹ, thì thấy khác quyển sách trước nhiều. Quyển sau này còn mới tinh và rất là sạch sẽ, bìa đóng bằng da có mạ vàng mấy chữ: « **NHẬT-KÝ NĂM GIÁP-NGỌ 1954 của Nguyễn-văn-Hải Đà-nẵng** ». Hải mừng quá lật ra từng tờ một, thấy giấy trắng tinh-anh và đề lên mũi ngửi có một mùi thơm rất nhẹ-nhàng. Nhưng nhìn lại mấy trang vừa giở qua Hải bỗng thấy bàn tay dơ bẩn của mình vô tình đã in lên những dấu ngón tay đen thui nổi bật trên những tờ giấy trắng. Hải nói lớn: « Chà, mình phải rửa tay sạch-sẽ và giữ-gìn cẩn-thận chớ không thì quyển sách tốt đẹp này lại cũng sẽ trở nên ghê-tởm như quyển sách hồi nãy. Tức thì có một tiếng nhỏ-nhẹ nói bên tai Hải rằng: « Ta sẽ ban lòng mới cho ngươi ». Hải mừng quá vì biết đó chính là điều mà Hải đang cần hơn hết trong dịp sắp bước qua năm mới này.



« Hải ơi! Hải! » tiếng Ba Hải gọi lớn, « dậy ăn chén chè đậu đi rồi sửa-

soạn lau chùi mấy lọ hoa mai cho sạch-sẽ, chứ con trai con đứa gì năm hết Tết tới rồi mà ngủ khì như thế? » Hải giật mình thức dậy thì mới hay là nãy giờ mình thấy chiêm-bao. Hải vùng dậy đưa tay lên dụi mắt và thưa với Ba rằng: « Con không ăn chè Ba ạ. Ba cho phép con lại nhà ông Mục-sư một tí nhé! ». Cả nhà đều ngạc-nhiên trước thái-độ kỳ-quặc của Hải, nhất là từ trước đến giờ Hải chưa bao giờ từ chối ăn chè đậu nấu đường. Hải hấp-táp rửa mặt và lấy chiếc áo đen dài trên móc bện vào rồi chạy thẳng một mạch đến nhà ông Mục-sư. Giữa lúc ông Mục-sư đang lo soạn chương-trình buổi nhóm đầu năm sáng mai thì thấy Hải thở hồng hộc chạy vào vừa nói lớn: « Thưa... Ông Mục-sư, tòi muốn Chúa Jê-sus ban cho tòi... một tấm lòng mới và một cặp tay thanh - sạch! Tòi không... muốn bôi dơ quyển nhật-ký năm mới này như quyển năm cũ nữa ». Ông bà Mục-sư đều lấy làm lạ câu nói kỳ cục ấy, nhất là từ miệng một cậu bé nổi tiếng hoang-nghịch nhất trong Hội-thánh. Ông àu-yếm kéo Hải ngồi xuống ghế và hỏi rõ ý cậu muốn gì, trong lúc ấy Hải vừa thở vừa thuật lại giấc chiêm-bao vừa qua. Biết Chúa đã thăm viếng và tỉnh-thức Hải, Ông bà Mục-sư cùng cậu đều quý xuống cầu-nguyện. Hải khóc sụt-mướt và nức-nở cầu-nguyện rằng: « Lạy Chúa Jê-sus! con khốn-nạn quá. Trong năm qua con đã bôi dơ quyển nhật-ký của con bằng sự dối Chúa, lừa cha mẹ, vô-phép với ông Mục-sư và giáo-sư Trường Chúa-nhật, hung-dữ với bạn-bè của con. Chúa ôi! năm mới này xin Chúa ban cho con một tấm lòng mới và bàn tay sạch-sẽ để con không còn bôi dơ quyển nhật-ký mới nữa. Chúa Jê-sus ôi! Xin lấy huyết Ngài đã đổ ra trên thập-tự-giá chùi sạch lòng con và cứu con. Nhon danh Đức Chúa Jê-sus-Christ. Amen »

(Coi tiếp trang 21)

GIỌT MẬT

BÀI THỨ XXVIII

GUƠNG CẦU - NGUYỆN

1. — Hãy xét việc Chúa Jêsus cầu-nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê mà thấy gương của sự cầu-nguyện : « Ngài bước tới một ít », ấy là sự cầu-nguyện chỉ một mình. Chúng ta nên chú-trọng sự cầu-nguyện chỉ một mình với Chúa, mặt giáp mặt mà thồ-lộ tâm-sự cùng Ngài. « Sắp mặt xuống đất », ấy là sự cầu-nguyện hạ mình. Chúa còn phải khiêm-nhường hạ mình như thế, phương chi chúng ta, chúng ta càng nên khiêm-cung hạ mình thế nào mới phải. « Đoạn, Ngài... cầu-nguyện lần thứ ba, và lặp xin như lời trước ». Ấy là sự cầu-nguyện hằng thiết. Chúng ta cũng nên cầu xin rồi lại cầu xin cho đến khi được Chúa trả lời. « Nhưng không theo đều con muốn, mà theo đều Cha muốn ». Ấy là sự cầu-nguyện vô-kỷ. Chúa thánh-khiết của chúng ta còn phải đem cái tự-kỷ mà gác vào một bên, hưởng-hồ là chúng ta, chúng ta càng cần phải vứt-bỏ tự-kỷ mà tuyệt-đối vâng-phục Chúa (Ma 26 : 39, 42, 44).

2. — Có hai cách để được Chúa giúp-đỡ : Thứ nhứt là đi vòng-quanh,

ấy là đi khắp các nơi bạn-hữu mình mà cầu họ giúp-đỡ, nhưng cuối-cùng là thất-vọng ; khi đã tuyệt-vọng về mặt người rồi, nhiên hậu mới đi đến trước mặt Chúa mà xin giúp-đỡ nơi Chúa, và được Chúa giúp cho. Đi vòng quanh như thế, rất là bận lòng và đau khổ. Vì đã phải mất tiền, mất sức và mất thì-giờ. Thứ nhì là đi thẳng ngay đến nơi Chúa, bày-tỏ sự cần-kíp của mình mà xin Ngài cứu-giúp, và được Chúa làm ơn cho. Đi thẳng như thế, rất dễ chịu, rất mau-lẹ và rất vui-mừng, vì « lòng ta đã nhờ-cậy nơi Ngài, và ta được cứu-giúp ». Đã vậy, tại sao chúng ta thường không theo lối mau-lẹ mà hay theo lối đi vòng quanh ? Ấy mới tỏ ra chúng ta là kẻ đã ngu-dốt, lại kêu-ngạo, tưởng rằng mình có tài, nên không chịu nhờ cậy Chúa trước, cứ muốn cậy mình và nhờ người đã, đợi đến lúc tuyệt-vọng ngã lòng rồi, mới chịu nhờ cậy nơi Chúa. Hè, « chúng ta hãy đến gần Đức Chúa Trời » trước thì hơn. (Thi 28 : 7 ; I Sa 14 : 36)

— Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch.

DU-LỊCH XỨ THÁNH

(Tiếp theo trang 17)

SỰ TRÔNG-COI BẦY VẬT

Công-việc này dành riêng cho những gã chăn chiên. Bầy vật có khi rất đông : Gióp có 7000 con chiên, 3000 lạc-đà, 500 đôi bò và 500 lừa cái (Gióp 1 : 3) Áp-ra-ham cũng rất giàu-có về tài-vật (Sáng 13 : 2), cháu ông là Lót cũng vậy Kinh-thánh chép rằng : « Bầy súc-vật của hai bác cháu Áp-ra-ham thật lớn, đến nỗi hai người không ở chung với nhau được, vì xứ không đủ để nuôi tất cả » (Sáng 13 : 5-11) (Còn tiếp) — Lữ-Sinh dịch

HÀNG GHẾ TRẺ EM

(Tiếp theo trang 20)

Tiếp theo đó ông bà Mục-sư cũng cùng cầu-nguyện cho cậu. Xong, cả ba người đều đứng lên vui-vẻ hát : « Ha-lê-lu-gia ! Kính khen Jêsus ! ».

◇ ◇ ◇

Và, sáng hôm sau, trong buổi nhóm thờ-phượng Chúa đầu năm mọi người vừa ngạc-nhiên vừa cảm-động nghe thế nào Chúa đã thăm viếng cậu Hải tinh-nghịch kia bằng một giấc chiêm-bao lạ-lùng và nhất là thế nào Chúa đã cứu-rỗi cậu và ban cho cậu **một tâm lòng mới** — Nguyễn-văn-Vạn

Đồ Kinh-Thánh

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỒ

KỶ THỨ XXXIV:

1.— Kinh-thánh không chép Nô-ê đóng tàu trên núi; chỉ chép khi nước lụt hạ thì tàu tấp trên núi A-ra-rát mà thôi (Sáng 8: 4).

2 — Mê-tu-sê-la sống 969 tuổi (Sáng 5: 27); Con của Đa-vít và Bát-sê-ba sống được 7 ngày (II Sa 12: 18) Ai đáp con trai của con bọm chép trong I Vua 3: 16-20 cũng kể là trúng.

3. — Sa-lô-môn (I Vua 3: 12; II Sử 9: 22, 23); Người giàu thâu trữ của cho mình (Lu 12: 16-21).

4.— Đức Chúa Jêsus không cười; Ngài khóc ba lần (Lu 19: 41, Gi. 11: 35 và Hê 5: 7. Ai đáp hai lần, không kể Hê cũng nhận là được.

5. — Trong I Cô đoạn 15: chép 29 chữ SỐNG.

Trong Hê đoạn 9: chép 11 chữ HUYẾT.

7. — Ma-ri Ma-đơ-len (Mác 16: 9); Phao-lô (I Cô 15: 8).

8.— Giê-rê-mi (Giê 1: 9, 10, 17, 18, 19).

9.— Giê-rê-mi (Giê 14: 17; Ca 3: 48, 49).

10.— Phao-lô gả Hội-thánh Cô-rinh-tô cho Đấng Christ (II Cô 11: 2)

NHỮNG NGƯỜI ĐÁP TRÚNG

TỪ 6 CÂU TRỞ LÊN:

Trúng 8 câu 1/2:

Nguyễn-văn-Cầu, Nam-vang; Trần-văn-Hậu, Đà-nẵng; Nguyễn-thành-Đương, Vĩnh-long.

Trúng 8 câu:

Trần - đình - Lê, Ngô-văn-Phước, Ngô-văn-Lộc đều ở Đà-nẵng.

Trúng 7 câu 1/2:

Nguyễn-ngọc-Anh, Sài-gòn.

Trúng 7 câu:

Trương-thiên-Ân, Nguyễn - hữu - Tiên đều ở Sài-gòn; Phan-ứng-Thời, Ông - văn - Hiệp đều ở Đà - nẵng; Nguyễn-văn-Khuê, Phan-thiết.

Trúng 6 câu 5:

Lê-khắc-Hoa, Phan-thiết.

CÂU ĐỒ KỶ THỨ XXXVI:

1.— Tháng Giêng dân Giu-đa gọi là tháng gì chép ở đầu?

2. — Ngày nào trong tháng Giêng dân Giu-đa quan-hệ hơn hết và vì cớ gì?

3.—Một câu Kinh-thánh nào trong Tân-ước tóm tắt cả đạo Cựu-ước và Tân-ước?

4.— Đức Chúa Trời muốn cái gì mới?

5.— Cái mới nào quan-hệ hơn hết? Tại sao gọi là quan-hệ?

6.— Đoạn sách nào trong Kinh-thánh chép chữ MỚI nhiều hơn hết? và mấy chữ?

7.— Chỗ nào trong các sách Tiên-tri có chép «Vỡ đất mới» và có nghĩa gì?

8.— Đầu chép «Người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn»?

9.— Đầu chép «Mặc lấy người mới»?

10.—Đầu chép ĐIỀU RĂN MỚI và là gì?

— Linh-Tuyền

BỔ-KHUYẾT:

Giải đáp câu đố kỷ XXXIII đăng trên số báo Nô-ên 1953: Trúng 9 câu: Lê-khắc-Hoa, Phan-thiết.

ĐẶC-BIỆT CẢM-TẠ:

Bản báo xin hết lòng cảm-tạ nhà ấn-danh ở Đà-nẵng đã giúp 300 đồng để thêm vào số giải-thưởng cuộc thi ĐỒ KINH-THÁNH. — T. K. B.

KẾT-QUẢ CUỘC THI ĐỐ KINH - THÁNH LẦN THỨ III

(Chấm từ câu đố kỳ thứ XXI đến kỳ thứ XXXII đăng trên số báo tháng XI, 1953)

Sắp hạng theo số thứ-tự như sau đây :

1.— Trần-văn-Hậu, Đà-nẵng trúng 116 câu 7.

2.— Ngô - văn - Phước, Đà - nẵng trúng 115 câu 8.

3.— Hứa-văn-Toàn, Đà-nẵng trúng 115 câu 5.

4.— Ngô-văn-Lộc, Đà-nẵng trúng 114 câu 5.

5.— Phan - ứng - Thời, Đà - nẵng trúng 114 câu.

6.— Nguyễn-văn-Cầu, Nam-vang trúng 113 câu 5.

7.— Phan-thái-Hoàng, Sóc-trang trúng 112 câu 7.

8.— Phan-dinh-Khiêm, Sóc-trang trúng 112 câu 5.

9.— Nguyễn-thành-Đương, Vĩnh-long trúng 112 câu 5.

10.— Ông - văn - Hiệp, Đà - nẵng trúng 110 câu 5

11.— Nguyễn-hữu-Tiền, Sài - gòn trúng 109 câu 5.

12.— Hứa-văn-Hoàng, Đà - nẵng trúng 106 câu 5

13. - Nguyễn-ngọc-Ánh, Sài-gòn trúng 103 câu 8.

14.— Huỳnh-bá-Liên, Vĩnh-long trúng 102 câu 5

15. - Huỳnh-tích-Đức, Mỹ - tho trúng 101 câu 5.

16.— Huỳnh-Kết-Sia, Cái-lậy trúng 99 câu 5.

17 — Nguyễn-hữu-Cương, Đà-nẵng trúng 99 câu 5.

18.— Nguyễn - thị Ngọc - Ngoạn, Vĩnh-long trúng 97 câu 5.

19.— Nguyễn-hàm-Hoàng, Vĩnh-long trúng 96 câu 5.

20.— Trương-thiên-Ẩn, Sài - gòn trúng 86 câu.

21.— Trần-dinh-Lê, Đà-nẵng trúng 85 câu 7.

22.— Bùi - văn - Phương, Tân - an trúng 85 câu.

23.— Nguyễn - văn - Khuê, Phan-thiết trúng 78 câu 8.

24.— Huỳnh - văn - Ngọc, Sài-gòn trúng 75 câu 5.

25.— Huỳnh - văn - Mai, Sài - gòn trúng 75 câu 5

26.— Võ-văn-Đệ, Lộc-thuận trúng 74 câu.

Lần này thấy bạn Võ-văn-Đệ ở Lộc-thuận cũng có lòng cố gắng nên số trúng cũng khá. Vậy lấy thêm một người nữa là 26 người trúng số cao hơn hết.

CÁC GIẢI THƯỞNG :

1.— Giải nhất một quyền Kinh-thánh bìa da hạng nhất có in tên người trúng giải.

2. — Giải nhì một quyền Kinh-thánh bìa da hạng nhì có in tên người trúng giải.

3.— Giải ba một quyền Thiên-lộ lịch-trình bìa da, có in tên người trúng giải.

4.—Bảy giải khen-tặng A tiếp theo, mỗi giải một năm Thánh-kinh báo.

5.— Mười giải khen-tặng B tiếp theo, mỗi giải nửa năm Thánh-kinh báo.

6 — Sáu giải khuyến-khích mỗi giải 4 tháng Thánh-kinh báo.

(Coi tiếp trang 26)



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

DÂNG TUỔI XUÂN CHO CHÚA

Mỗi lần xuân đến như nhắc cho thanh-niên ta nhớ lại rằng tuổi xuân sẽ hết, vì xuân tới, rồi xuân lại đi, hết mùa chim gáy rồi tới mùa lửa lựu lập-loè dậm bông. Vả, ngày xuân như con én đưa thoi, thì tuổi xuân cũng không khác nào bóng bạch-câu qua cửa sổ! Ôi, biết bao người khi mái đầu đã điểm hoa râm mới phản-nàn than tiếc rằng đã bỏ trôi mất tuổi vàng son trẻ.

Và tuổi xuân độ mấy? Có người Âu cho tuổi hai mươi lăm là già, nhà thi-sĩ Việt-nam kia cho « Từ lên một đến mười lăm còn trẻ nít, bốn mươi năm cắt-kit đã về già ». Cũng có một đôi ông già tuổi sáu, bảy mươi mà vẫn còn muốn làm ra trẻ!

Dẫu sao, tuổi thanh-niên phải là tuổi đầy sức-lực cả thân, hồn, linh, là tuổi đã từng làm chấn-động được cả một cõi, trong một thời.

Tuổi thanh-niên được Chúa đại-dụng trải suốt cỏ, kim, đông, tây. Tuổi xuân dâng cho Chúa được kể như của-lễ đầu mùa đáng được Ngài đẹp lòng nhận lấy.

Vậy, tuổi thanh-xuân này phải giống như cây-cối của Đức Giê-hô-va đầy mủ sống, phải này-nở tốt-tươi, phải thơm-tho đẹp-đẽ như hương, sắc mùa xuân đầm-ấm dương-hòa, như những trái đào non nặng trĩu trên cành diu-dặt gió xuân đưa.

Tuổi thanh-xuân phải là một bài ca mới luôn đề ca-ngợi Đấng Tạo-hóa Chí-nhân, Cứu-Chúa hằng sống duy-

nhất của loài người, cũng như mùa xuân là mùa hát-xương, mùa của chim cu dương gáy, mùa oanh vàng liu-lo trong bụi, của én đỏ riu-rít trên cây, mùa của mặc-khách thi-nhơn, những con cung của Tạo-vật đua nhau ngâm-vịnh. tung - bùng khen - ngợi Đấng Thiên-công.

Thanh-niên Giô-sép từ mấy nghìn xưa đã xông một thức hương vương-giả còn thơm nức đến muôn đời. Ấy là trước sự cám-dỗ quỷ-quyệt và vô-cùng nguy-hiểm của mụ vợ Phò-ti-pha, cậu đã nghiêm-trang đáp lại đề quyết-liệt chối-từ mà rằng: « Thế nào tôi dám làm đều đại-ác đường ấy mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao »?

Cậu lại cũng đã hát được bài ca mới từ lòng thương-yêu sâu rộng, giống như khúc nhạc quân-thiên còn đồng-vọng mãi đến ngày nay. Ấy là trước sự van xin tha-thứ, quy-lụy thăm-thiết của lũ đàn anh ngo-ngác đã toan lòng giết cậu khi trước, cậu chỉ nhìn các anh mà khóc bằng những giọt nước mắt thương-tâm, lại lấy lời khuyên-lơn êm-dịu nhỏ-nhẹ mà yên-ủi vỗ-về; quả thật tình thương-yêu này đã che-đậy vô-số tội-lỗi.

Nguyện Chúa giúp thanh - niên chúng ta xông được thức hương thánh-khiết này, và hát được bài ca thương-yêu muôn đời không cũ này; có như thế thì tuổi xuân chúng ta mới có thể gọi được là đã dâng cho Chúa, và mới được Chúa đẹp lòng nhận lấy.

Cây sanh trái chín rồi, người ta hái để dâng làm của-lễ đầu mùa đẹp

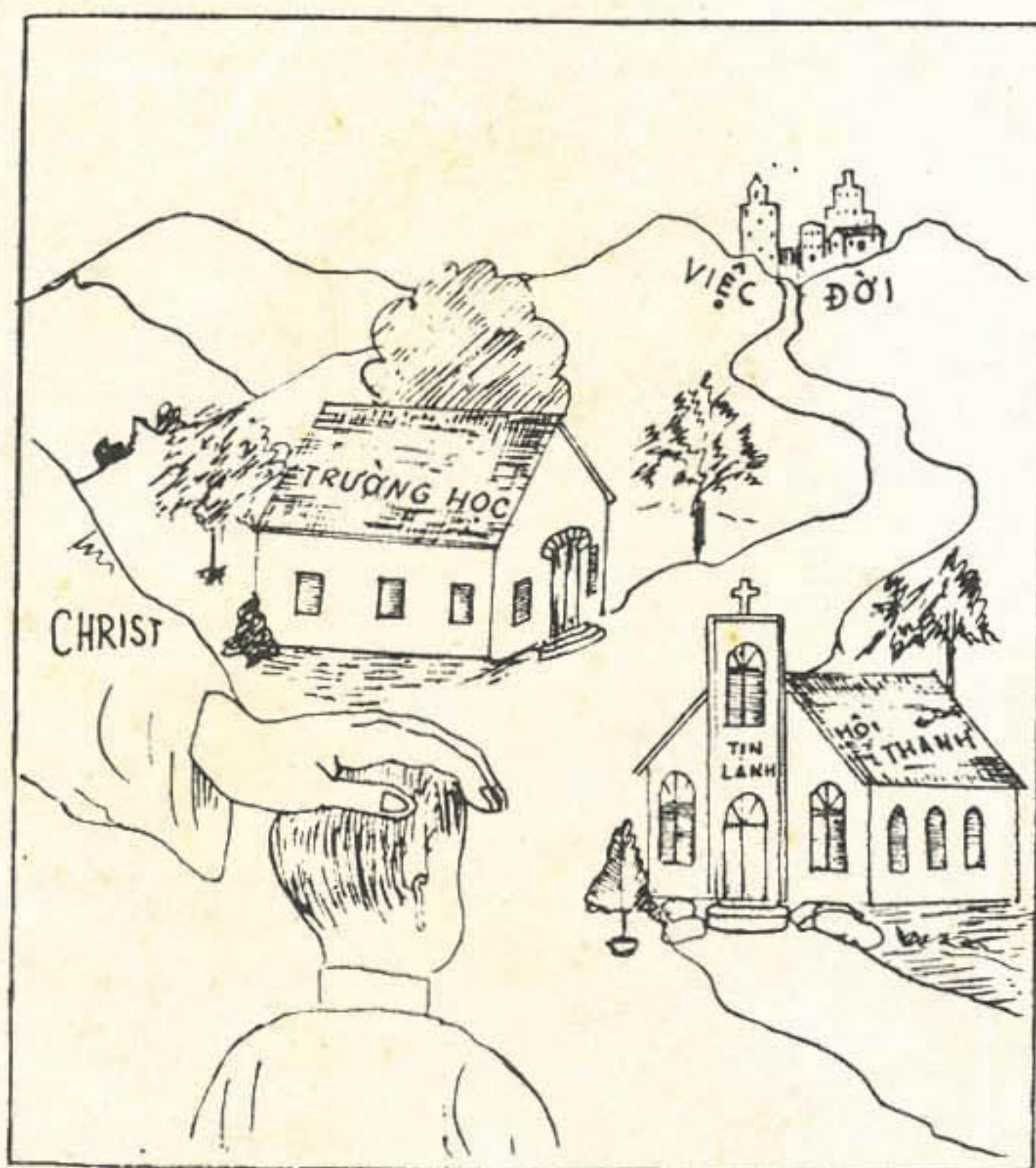
lòng Chúa, và để làm vật-thực bổ sức cho lòng dạ loài người. Tuổi thanh-xuân như cây trồng trong nhà Đức Giê-hô-va, đã kết được những bông trái tốt-đẹp như kia, thì được Đức Chúa Trời sẽ trọng-dụng để làm nên ý thánh cao-cả Ngài, và để làm vững lòng của biết bao người đương đói khát trong tâm-linh.

Người ta lấy gạch đá mà ném hoặc lấy cây mà đập những trái cây là mong nó rụng xuống mà ăn, chúng ta cũng vậy, muốn cứu linh - hồn người ta muốn cho tâm - linh người ta được th o a - m ả n những ơn lành phước báu của Chúa ở trong chúng ta, thì chúng ta cũng phải chịu nhiều sự đau - đớn, nhiều nỗi u-sầu do những sự thử-thách, bắt-bớ xảy ra cho chúng ta, cũng như những cục đá, viên gạch hoặc những cây gậy phũ-phàng kia vậy.

Muốn được vậy, chúng ta phải luôn cầu-xin Chúa ban thêm ơn và năng-lực, thêm đức thương-yêu, thêm lòng can-đảm thánh-khiết, thêm gan dạ hi-sinh và tinh-thần vâng-phục trọn-vẹn.

Và đây là một gương thanh-niên hi-sinh anh - dũng mà lòng yêu-mến Chúa không bờ bến đáng được chúng ta theo dõi để tôn - cao Danh Chúa và làm sáng Đạo Ngài khắp mọi nơi.

Tôi xin lược thuật.— Thanh-niên này tên là Kartar Singh, tuổi chừng dưới đôi mươi, người Sikh, nước Patiala (Ấn-độ) con một nhà cự-phú, có giáo-dục, có học-thức hần-hỏi. Cậu là con một kẻ-tự nghiệp nhà, và đã có vợ hứa là một tiểu-thư rất xinh-đẹp; nhưng khi được Chúa kêu-gọi, cậu quyết - định bước vào đường hẹp, ngang-nhiên từ-bỏ hết. Cậu tuyên-bố đinh-ninh rằng: «Tôi chỉ có một tấm lòng và đã thuộc về Đấng Christ là Cứu-Chúa tôi».



«Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; đầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó»
(Châm 22: 6)

Bị đuổi ra khỏi nhà, cậu phải đi làm mướn để độ thân; nhưng liền đó cậu đi giảng đạo, và sau khi đã chịu vất - vả cực-nhọc để làm xong công-việc truyền-bá Tin-lành khắp trong nước rồi thì cậu liền tìm đường đi qua Tây - tạng là nước của sự tối-tăm. Trải qua mấy tuần lặn - lội gieo-neo, cậu đã vào được xứ bí-mật. Nhưng ở đây họ không chịu tiếp-nhận đạo Chúa, trái lại còn chống-ngịch dữ-dội và bao phen hăm-he đuổi cậu ra khỏi xứ. Cậu nhứt-định không ra, cứ ở lại, đi từng làng mà giảng dạy. Sau cùng họ bắt cậu, giải-điệu đến trước Hòa-thượng Tsingham. Rồi họ buộc tội bá-vơ, và kết-án xử-tử cậu. Cậu điềm-nhiên nghe tuyên-án và cứ mạnh-bạo đi từ Tòa-án tới chốn khổ-hình. Dọc đường cậu còn ép-nài khán-giả hãy

mau mau tin-nhận Chúa Jêsus để được sự cứu-rỗi. Trong số đó có một người để vào lòng và sau đã tìm được Cứu-Chúa.

Tôi pháp-trường, họ lột trần thanh-niên Kartar, may vào một tấm da bò lông dài còn ướt, rồi phơi ra ngoài nắng. Trước cảnh đau-thương rùng-rợn, bọn đứng coi sung-sướng nhạo-cười! Da bò bị nắng khô co lại, siết mạnh thân cậu đến nỗi các xương trong người gãy kêu rãng-rắc và sự sống mòn dần! Ở dưới đất, ngay bên cậu, có cuốn Tân-ước của cậu, nhưng chẳng ai thèm để ý đến. Qua ngày thứ ba, biết thi-giờ qua đời đã đến, cậu xin họ làm ơn thả bàn tay phải ra cho một lát. Họ bèn tháo ra cho, không phải vì thương-hại, nhưng cốt để coi cậu làm gì bởi tánh tò-mò! Bấy giờ, thu hết sức cuối-cùng, cậu bèn ráng viết ở trang đầu cuốn Tân-ước, sứ-mạng chót của cậu bằng ba thứ chữ như sau:

Bằng tiếng Ba-lư: Tôi cầu-xin Đấng Chúa Trời ban cho sự sống, không phải một lần, nhưng trăm nghìn lần, hầu cho tôi có thể cả trăm nghìn lần dâng lại cho Đấng thiết-hữu này.

Ôi, Khrasrawa, lòng ta yêu người Bạn thiết-nghĩa này không thua gì lòng yêu của người vợ Ấn-độ tiết-nghĩa kia đã ôm lấy chồng trên giàn thiêu đỏ rực, để được thác theo bên người yêu-dấu.

Bằng chữ Ấn-độ: Sự sống Ngài ban cho tôi là tất cả mọi sự tôi đã dâng lại cho Ngài. Dầu tôi đã làm hết cả, thì tôi cũng chắc thật rằng tôi không có thể làm trọn hết.

Bằng chữ Anh: Có quả thật rằng người Christ đã chết trên giường bệnh chăng? Phải, nhưng không phải chính người ấy chết, bèn là cái Chết đã chết tại đó vậy.

Và đẹp-đẽ thay là môi miệng của thanh-niên Kartar anh-dũng khả-kính, không hề thốt ra một lời nào than-xiết!

Và xé chiều cậu lớn tiếng tạ ơn Chúa vì Ngài đã ở gần, an-ủi. Rồi thở hơi thở sau cùng với mấy lời cầu-nguyện chót:

«Lạy Đấng Chúa Jêsus, xin tiếp lấy linh-hồn tôi».

Hỡi các bạn thanh-niên yêu-dấu, hỡi các bạn thanh-niên của nước nhà, của Hội-thánh Việt-nam nhà, các bạn có hay chăng? Các bạn có rõ chăng? Các bạn có muốn như bạn Kartar yêu-dấu, đã chết rồi mà vẫn còn nói không?

Ôi, nguyện Đấng Chúa Trời được thỏa lòng về mỗi câu đáp từ trong đáy lòng tin-kính thương-yêu thâm-thiết của các bạn! Muốn thiết hết lòng.

— *Hữu-Thanh.*

ĐỒ KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 23)

Ba giải đầu sẽ phát giữa Hội-thánh của các bạn trúng giải trong một buổi họp sáng Chúa-nhật do ông Mục-sư của quý-hội ấy. Còn Thánh-kinh báo gởi đến các bạn từ số Nô-ên 1953.

Theo đây chúng tôi xin có lời mừng khen các bạn trúng giải. Cũng không quên khen các bạn đầu không trúng giải mà cũng đã cố-gắng tìm-tòi Lời Chúa thường. Điều ấy là giải thưởng quý nhất do Chúa ban, không ai mất phần nào. Xin các bạn cứ vui lòng tiếp-tục dự-thí luôn, chắc sẽ được ơn Chúa nhiều. — *Chủ bút.*

BÁ-CÁO

Có mấy ông M. S. Truyền-dạo đã viết thư xin những bộ hình về đời sống Đấng Christ. Nhà in đã nhờ ông Jeffrey lo mua giùm rồi gởi qua cho chúng tôi. Mong sớm được biết ông có đem qua hay không; nếu không thì nhà in sẽ gởi mua, vì những hình đó rất có ích-lợi cho các Hội-thánh.

— *Nhà in.*

1^o) Nhóm họp thờ - phượng Chúa. Dầu nhiều việc hoặc lợi-lộc đến đâu cũng không thể ngăn - trở chị em chúng ta bỏ nhóm ngày Chúa-nhật. Chúng ta khả ghi nhớ câu-gốc này: «Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm...» (Hê 10: 25)

2^o) Hầu việc Chúa. — Cha mẹ sanh con-cái ra thì chẳng những trông cho chúng lớn khôn mà còn mong sau chúng sẽ làm ích nước lợi nhà.

Cũng vậy, bởi Đức Thánh - Linh Đức Chúa Trời lại sanh chúng ta thì Ngài cũng mong cho chúng ta được lớn lên tầm thước vóc giạc kẻ biết lo công-việc ích-lợi cho Nhà Ngài. Vậy chị em chúng ta đã tin Chúa rồi chẳng những có bổn-phận thờ Chúa hết lòng mà cũng phải hầu việc Chúa nữa. Mỗi chị em ta tùy theo ơn-tứ Chúa ban cho để hầu việc Ngài.

A) Chúng ta hãy dạn-dĩ xưng Chúa ra. Kinh - Thánh chép: «Ai xưng ta ra trước mặt thiên-hạ thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha Ta ở trên trời». Chị em chúng ta hãy dạn - dĩ làm chứng về Chúa cho những người lân-cận chúng ta gặp-gỡ dọc đường, nơi chợ-búa hoặc chốn công-sở.

B) Dâng phần mười. Chớ chờ cho có dư rồi mới dâng cũng đừng vì thiếu mà không dâng? Nhưng trái lại chúng ta phải dâng trước, rồi mới tiêu sau? Vì mọi phần mười là thuộc về Chúa, nếu chúng ta trung-tín dâng phần mười thì Đức Chúa Trời là thành-tín, chắc-chắn sẽ đổ phước dư-dật trên chúng ta như Chúa đã hứa ở Ma-la-chi đoạn 3: 10.

MỤC-ĐÍCH MỚI

Khi chúng ta chưa tin Chúa thì chúng ta sống với một mục-đích vị kỷ. Chúng ta lo cho ta trước, cho gia-đình được ăn no mặc ấm. Lo cho tiền nhiều bạc lắm. Lo sao cho trong gia-đình được sung-túc v.v... Vì mục-đích sự sống chúng ta lúc đó

chỉ nhắm vào ta và gia-đình ta mà thôi. Bởi vậy, mọi công-việc chúng ta làm đều làm cho ta và cho gia-đình ta. Chúng ta bôn-ba, tảo-lần, dôn-tiền kiếm bạc cũng cho ta và gia-đình ta. Nhưng khi chúng ta tin Chúa rồi thì trước hết là yêu Chúa sau yêu người như yêu chính chúng ta. Thế là Chúa trước mọi sự, mọi người. Vậy, chúng ta phải sống cho Chúa và làm vinh-hiến danh Chúa. Mục-đích sự sống chúng ta liền thay-đổi từ vị-kỷ đến vị-tha. Chúng ta chẳng những lo cho đủ ăn, đủ mặc, hay cho ta được giàu-có no ấm mà cũng nhớ đến người khác nữa. Không phải lo cho linh-hồn chúng ta được cứu mà cũng lo cho người khác được cứu nữa. Mục-đích chúng ta bây giờ là sống thế nào để làm vinh-hiến danh Chúa. Hành-vi cử-chỉ, lời nói việc làm, sự ăn mặc, chúng ta phải có mục-đích làm sáng danh Chúa. «Hoặc ăn hoặc uống hay là làm sự chi khác hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm» (I Cô 10: 31). Chúng ta chớ nên chỉ lo đồn-chứa của-cải ở dưới đất là nơi có sâu mối ten-rét làm hư và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy (Ma 6: 19). Nhưng phải lo «đồn-chứa của-cải ở thiên-dàng là nơi chẳng có sâu mối ten-rét làm hư cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy» (Ma 6: 20).

Vậy hỡi chị em yêu - dấu, nếu chúng ta muốn làm hoàn-thành chương-trình với mục-đích mới trong năm mới này thì chúng ta hãy cầu-nguyện xin Chúa giúp - đỡ, bằng chẳng ma-quỉ sẽ ngăn-trở. Nó thường thường rình-rập xung-quanh chúng ta để làm cho chúng ta trật mất ơn-phước Chúa. Vậy nên... «trong mọi sự hãy dùng lời cầu-nguyện nài-xin và sự tạ ơn mà trình-bày các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời» (Phi-líp 4: 6).

— Bà Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

SỨ-MẠNG CỦA THẬP-TỰ-GIÁ

Liệt quý thánh-giả đã nghe, đã thấy thập-tự-giá. Đó là nơi Con độc sanh của Đức Chúa Trời là Jêsus Christ đã hi-sinh trải qua gần 2.000 năm tại trên đỉnh đồi Gô-gô-tha của xứ Giu-đa, thuộc về phía cực tây châu-Á.

Đức Chúa Trời đã rao truyền thập-tự-giá từ khi nhơn-loại sa vào tội-lỗi. Ngài đã dẫn nhơn-loại đến thập-tự-giá, vì thập-tự-giá là trung-tâm, là trụ cột, là điểm lõi-cao của lịch-sử. Trong ý-định đời đời của Đức Chúa Trời thì thập-tự-giá chiếm phần trọng-yếu và duy-nhứt.

Vậy thập-tự-giá phải có một sứ-mạng tối trọng. Và sứ-mạng đó là gì?

THỨ NHỨT : THẬP - TỰ - GIÁ RAO TRUYỀN SỰ YÊU-THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Người có óc suy-luận khi đọc qua lịch-sử của Chúa Jêsus, không khỏi ngạc-nhiên tự hỏi : Tại sao một Đấng thánh-sạch trọn-vẹn, quyền-năng vô cùng, là Đức Chúa Trời thành nhục thể lại chịu cực-hình như một tội-nhơn hèn-yếu, để rồi sống lại khải hoàn và thắng thiên. Về vấn-đề này chính Kinh - thánh là lời của Đức Chúa Trời đã minh-giải

« Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban con một của Ngài. Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống. Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều này : Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế-gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống. Nay, sự yêu-thương

ở tại đây : ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lễ chuộc-tội chúng ta. Đức Chúa Trời đã tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. Ngài đã bị nộp vì tội-lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng-công-bình của chúng ta ».

Ấy chính Chúa Jêsus-Christ đã tình nguyện giảng trần, hiến thân làm của lễ để cứu-chuộc loài người. Ngài đã yêu-thương loài người, nên cũng đã chết vì loài người, chẳng khác nào bà mẹ nhơn-từ kia đã liều thân xông vào giữa đám lửa để cứu con trai yêu dấu của mình. Mặc dầu loài người rất gian-ác không đáng gì được Chúa yêu, song Ngài cứ yêu như mặt trời cứ phát ra ánh-sáng và sức nóng. Ứng-dụng thực-sự ấy một cách riêng, thánh Phao-lô đã tuyên-bố : « Con Đức Chúa Trời đã yêu tôi và đã phó chính mình Ngài vì tôi ».

Vậy thập-tự-giá là tượng - trưng lòng yêu-thương cao cả-của Đức Chúa Trời đối cùng nhơn - loại. Thập-tự-giá cũng rao truyền sứ - mạng yêu thương ấy cho nhơn-loại ở khắp đông tây nam bắc trải qua các đời. Quyết rằng trong cả vũ-trụ, chẳng có nơi nào cho chúng ta được nhận - thức lòng yêu-thương vô hạn lượng của Đức Chúa Trời bằng tại thập-tự-giá của Chúa Jêsus - Christ. Vì có ấy thánh Phao-lô « hãnh-chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập-tự-giá của Đức Chúa Jêsus-Christ ; cũng chẳng giảng

gì khác, mặc dầu ông giỏi về các triết lý của đời, song chỉ giảng về Đức Chúa Jê-sus-Christ và Đức Chúa Jê-sus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự ».

Ngày kia có người nói với tôi như vậy: Tôi tin rằng Đức Chúa Jê-sus đã chết vì tội-lỗi của thế-gian.

Tôi hỏi: Vậy Ngài có chết vì anh không?

— Tôi không biết.

— Tại sao?

— Tôi không dám quả-quyết Ngài có chết vì tôi hay không.

— Tôi hỏi: Anh ở trên trời?

— Rất tiếc, không phải.

— Anh ở địa-ngục?

— Cũng không, và hi-vọng chẳng bao giờ vào đó.

— Anh là thiên-sứ hay ma-quỉ?

— Không phải cả hai.

— Vậy anh ở đâu trong vũ-trụ này?

— Tôi ở trong thế-gian.

Tôi tiếp: Phải, vậy thì lời này cũng thuộc về anh: « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư-mất mà được sự sống đời đời ».

THỨ HAI: THẬP-TỰ-GIÁ RAO-TRUYỀN SỰ CÔNG - BÌNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Đức Chúa Trời chẳng những rất mực yêu-thương mà cũng rất mực công - bình. Vì cả hai đều là bản-tánh của Ngài. Ngài không thể thi hành một điều gì hoặc nhỏ, hoặc lớn mà trái phạm sự công-bình tuyệt-đích của Ngài, cũng như không thể trái phạm sự yêu-thương trọn - vẹn của Ngài vậy. Bởi sự công-bình ấy Ngài thưởng người lành, phạt kẻ dữ.

Muốn thỏa-mãn lòng yêu-thương, Đức Chúa Trời phải cứu nhơn-loại khỏi chốn trầm-luân; song muốn thỏa-mãn sự công-bình, Ngài

cũng phải hình - phạt họ một cách xứng - đáng với tội ác họ đã làm. Cho được vẹn cả đôi đường, nghĩa là thi-hành sự yêu-thương đối với loài người mà không hề trái phạm sự công-bình của Ngài, thì Đức Chúa Trời đã sai Con độc-sanh là Jê-sus-Christ giảng trần, mang lấy tội-lỗi của loài người để chết thế cho. Nhờ sự chết ấy, Đức Chúa Trời đã hình-phạt tội-lỗi của loài người trong Chúa Jê-sus để trọn sự công-bình, và đồng thời cũng cứu-chuộc loài người để trọn sự yêu-thương. Theo tư-cách quan tòa, Ngài tuyên án tội-nhơn. Theo tư-cách Cứu-Chúa, Ngài xuống khỏi ngai xử-đoán để nhận án phạt mà Ngài đã ban ra. « Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ ».

Kinh - thánh minh - chứng lẽ-thật trên đây như vậy: « Mọi người nhờ ơn - điển Ngài mà được xưng công-bình nhưng không bởi sự chuộc-tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời lập làm của lễ chuộc-tội, bởi đức - tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày-tỏ sự công-bình mình như vậy. Ngài đã vì có tội-lỗi sai chính con mình lấy xác-thịt giống như xác-thịt tội-lỗi của chúng ta và đã đoán-phạt tội-lỗi trong xác-thịt, hầu cho sự công-bình mà luật - pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời »

Vậy bởi sự chết của Chúa Jê-sus trên thập-tự-giá, nên đầu chúng ta không xứng-đáng chi, mà Đức Chúa Trời lại tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác, thì cũng không hề trái phạm sự công-bình của Ngài một chút nào cả. Nghĩa là căn-cứ trên một nền - tảng công-bình tuyệt-đích mà Đức Chúa

Trời đã tuyên - bố tha tội cho chúng ta. Vì sự chết của Chúa Jêsus đã làm thỏa mãn mọi yêu-sách của sự công-bình. Khi một tội-nhơn thật lòng ăn-năn, tin-cậy công - lao của Chúa Jêsus trên thập-tự-giá để xin Đức Chúa Trời tha tội cho mình, thì sự xin đó không giống như người ăn mày ngoài chợ. Trái lại, người ấy có đặc-quyền xin cho kỳ được. Chính Đức Chúa Trời lại còn long-trọng khuyên mời : « Bây giờ hãy đến, cho chúng ta hiện-luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết ; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ ».

Thế thì thập-tự-giá rao-truyền cho chúng ta sự công-bình tuyệt-dịch của Đức Chúa Trời trong khi Ngài tha thứ nhưng không cho những tội-nhơn bởi đức-tin công - nhận Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa. Nhờ thập-tự-giá đó chúng ta biết sự được tha - tội của

mình là chắc-chắn, là chí - công, đến nỗi lòng ta không còn lo sợ gì cả.

Bây giờ xin hỏi : Liệt quý độc - giả nghĩ thế nào đối với sứ-mạng tối trọng của thập-tự-giá, sứ-mạng yêu-thương trọn vẹn và công-bình tuyệt-dịch của Đức Chúa Trời ? Sự quyết định ấy quan-hệ đến số-phận đời đời vô cùng tận của mỗi quý độc - giả. Nếu công-nhận thì thập-tự-giá còn có sứ - mạng làm cho quý vị được tái sanh, được nên thánh, bảo-dảm cho quý vị một cuộc đời hạnh-phước vô biên, cả hiện-tại lẫn tương-lai. Trái lại, nếu từ chối thì rất là nguy-hiểm, vì không còn có tế-lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi-chờ kinh-khiếp về sự phán-xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội-ngịch mà thôi.

Ôi, tôi thành-thật khuyên-nài quý độc-giả hãy hối-cải, tiếp-nhận Jêsus-Christ làm Cứu - Chúa để xin Đức Chúa Trời từ-ái và công-bình tha tội cho mình ngay bây giờ.

Muốn thiết hết lòng.

— Mục-sư Doãn-văn Miêng.

MỘT MẶT TRẬN BẰNG KINH-THÁNH

Một cuộc tấn - công mới được chuẩn-bị tại Hoa-thịnh-đốn hẳn không phải là một cuộc tấn-công hòa-bình vì đây có tánh-cách hoàn-toàn tôn-giáo. Có lẽ có người nghi-ngờ rằng cuộc tấn-công này nhằm vào mục-đích chống Liên-bang Sô-Viết chăng.

Nhưng công-cuộc này không do kế-hoạch của những nhà thao-lược trong giới ngoại-giao Hoa-kỳ mà là do sáng-kiến của Nga-quốc. Thánh-thơ Công - Hội (The Russian Bible Society) và trụ-sở chính của Hội này cũng lại đặt tại thủ-đô Hoa-kỳ.

Đây là tất cả quân-nhu của cuộc tấn-công này : 100.000 quyển Kinh-thánh mà nguyên-bản từng được

Chính-Thống Giáo-Hội tại Nga - quốc phê-chuẩn đã được phiên-dịch ra tiếng Nga, và đã ấn-loát xong-xuôi, nay may sẽ gởi đến « một nơi nào đó tại Âu-châu » rồi sẽ từ nơi bí-mật ấy chuyển vào Liên-xô.

Chuyến hàng đầu tiên này đang lên đường trên một chiếc tàu của Phần-lan, và Mục-sư BASIL MARLOF sắp rời Hoa-thịnh-đốn, cùng với hai viên phụ-lá để đảm-nhiệm công-cuộc vận-tải bí-mật và đặc-biệt này.

Đức-tin có thể dời núi được lại thử biến sức mìn sắt thành ra cái rây bột chăng...

— Trích-dịch tạp chí « NOIR ET BLANC » số 436 ra ngày 6/7/53.

THEO GÓT CHIÊN CON

Sách này viết bằng chữ Na-uy của G. Steinbenge
do Bernhard Christensen đã dịch ra chữ Anh.

CHƯƠNG THỨ NHÌ

SỰ SÁNG TRÊN CON ĐƯỜNG, ...

(TIẾP THEO)

« Và Chiên Con là ngọn đèn của thành »

(Khải 21 : 23)

f. — Tinh thần tự-cao

Tinh-thần tự-cao là hình-trạng thứ sáu của đời sống tư-kỷ. Chúa Jêsus phán trong Giăng 8 : 20 rằng : « Ta chẳng tìm sự vinh-hiến ta ». Sam-sôn đã lợi-dụng sức-lực của Đức Chúa Trời ban cho mình để hoạt-động cho chính mình mình, thay vì cho Đức Chúa Trời. Người đã nhổ hai cánh cửa thành và hai cây trụ tại Ga-xa, vác trên vai, và đem lên chót núi đồi ngang Hép-rôn. Đáng lẽ người phải sử-dụng thần-lực của mình để giải-cứ dân Y-sơ-ra-ên, nhưng đây người đã lợi-dụng nó để khoe-khoang tinh-thần dũng-cảm của mình. Cũng một lẽ ấy, bao phen chúng ta đã trang-điểm cho chính mình mình bằng những thánh-vật thuộc về Đức Chúa Trời, là những vật chỉ đáng được biệt riêng ra trong nơi thánh của Ngài ! Đáng lẽ A-can phải biệt riêng chiếc áo choàng Si-nê-a và những nén vàng người đã chiếm đoạt được cho Đức Chúa Trời nhưng người đã lén giấu những vật ấy để dùng theo ý riêng mình. Hỡi anh em, bao phen chúng ta, đã sử-dụng trí thông-sáng và tài hùng-biến của chúng ta chỉ cốt để bày-tỏ cái sở-trường đặc-biệt của mình. Tại sao vậy ? Ấy vì chúng ta chưa nhận-chân sự vinh-hiến là gì. Sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời luôn luôn rất mẫu-nhiệm, và duy kẻ nào được Đức Chúa Trời mở mắt

mới nhận thấy được thôi. Kia, Ngài đã cho phép chính con mình lấy hình một tôi-tớ để trở nên giống như loài người ! Lại trên những hạt ma-na ngon-ngọt luôn luôn có một lớp sương mù bao-phủ ; và trên chiếc hòm giao-trước lạ-lùng lại khoát một lớp da cá nược xấu-xí ! Nhưng « Công-Chúa trong đền được rất vinh-hiến » (Thi 45 : 13). Sự vinh-hiến của loài người chỉ là một đều thuộc bên ngoài, còn sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời thì là một đều mẫu-nhiệm ở bên trong. Thánh Giăng nói : « Chúng ta đã thấy sự vinh-hiến của Ngài ». Đây là sự vinh-hiến mà người đã thấy trong hình-thức hèn-hạ của Con Đức Chúa Trời. Nhờ Giăng đã thấy sự vinh-hiến trong sự khiêm-nhường của Christ, nên người có thể theo Ngài trọn con đường đến Thập-tự-giá, ngay trong giờ phút mà mọi người đều lánh bỏ Ngài. Một khi sự vinh-hiến này đã bật chiếu trong lòng chúng ta, hẳn chúng ta hiểu rõ lời Phao-lô nói ở Gal. 6 : 14. « Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình trừ ra khoe về Thập-tự-giá của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta ». Lúc ấy chúng ta sẽ không còn đeo-đuôi vinh-hiến nào khác hơn là chính vinh-hiến của Chiên Con.

Phi-e-rơ vốn ưa so-sánh mình với người khác. Người nói : « Chúng tôi đã bỏ mọi sự », và rằng, « Thừa Chúa,

nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần?»? Nơi đâu người cũng tỏ ra tinh-thần tự-cao của mình. Vì đó về sau, bên bờ biển Ti-bê-ri-át, Đức Chúa Jê-sus đã hỏi người một câu hỏi lạ-lùng, một câu hỏi hàm-ý so-sánh Phi-e-rơ với những người khác, rằng: «Người yêu ta hơn những kẻ này chăng? — HON»? Phi-e-rơ cảm thấy khó chịu vì câu hỏi ấy. Nhưng nhờ đó người đã học được rằng không nên tự so-sánh mình với kẻ khác. Và Phi-e-rơ vui-vẻ vì có thể thưa với Chúa rằng: «Chúa biết». Tất cả những cái gì thuộc riêng về người đều đã khô-héo, vì Thần của Đức Giê-hô-va đã thổi qua người (Ê-sai 41: 7). Khi lòng chúng ta được mở ra để tiếp nhận Thánh-Linh của Đức Chúa Trời — như đã mô-tả trong Ê-xê-chi-ên 36 — thì điều trước nhất là Thánh Linh dạy ta thấy rõ sự ô-uế của mình, và cũng chinh Ngai tẩy thanh mọi ô-uế ấy cho chúng ta. Lúc ấy chúng ta sẽ cảm thấy câu Chúa phán trong lời kết-luận của Ê-xê-chi-ên 36 là vô-cùng, «chính các ngươi sẽ tự-xác-thật góm-ghét mình» (câu 31). Đó là tinh-thần phản-đối hẳn với tinh-thần tự-cao.

6. — Chiên Con dạy anh em yên-lặng

«Người bị hiếp-đáp, nhưng khi chịu sự khốn-khổ chẳng hề mở miệng» (Ê-sai 53: 7). Bài học đầu-tiên mà chúng ta học trong trường của Chiên Con ấy là mang ách của Ngai, và yên-lặng (Ma 11: 29). Kinh-thánh dạy ta: «Hãy yên-lặng nơi một mình Đức Chúa Trời» (Thi 62: 1; *Chú-ý*: Chữ «yên-lặng» đây bản Kinh-thánh Việt-ngữ dịch là «nghỉ-an»); «Hãy yên-tĩnh trước mặt Đức Giê-hô-va và chờ-đợi Ngai» (Thi 37: 7); và «yên-lặng đợi-chờ sự cứu-rỗi của Đức Giê-hô-va» (Ca-thương 3: 26). Trước khi hầu chuyện với Đức Chúa Trời, chúng ta cần phải yên-lặng trước mặt Ngai.

Khi Áp-ra-ham sắp mình xuống đất và yên-lặng, thì Đức Chúa Trời nói chuyện cùng người (Sáng 17). Trong những đoạn 15 và 16 ta thấy đương khi Áp-ra-ham bận-rộn nói điều này, làm điều nọ, thì Đức Chúa Trời lại nín-lặng; và không-khí ấy đã kéo dài ngót mười ba năm. Sáng 16: 16 chép rằng: «Khi A-gã sanh Ích-ma-ên cho Áp-ra-ham, thì Áp-ra-ham đã được tám mươi sáu tuổi». Và đoạn 17: 1 chép rằng: «Áp-ra-ham đã được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va ngự đến cùng người». Mười ba năm trời, cả một thời-gian dài dằng-dằng, và ấy là giai-đoạn khó-khăn hơn hết trong cả đời sống của Áp-ra-ham! Thật vậy, không có gì khó chịu cho con-cái của Đức Chúa Trời bằng sự yên-lặng của Thiên-phụ mình. Từ đây Áp-ra-ham bắt đầu yên-lặng và nhường cho Đức Chúa Trời phán cùng mình.

Nhờ sự yên-lặng trước mặt Đức Chúa Trời mà chúng ta có thể tiến đến sự «yên-lặng trước mặt Đức Giê-hô-va và chờ-đợi Ngai». Vua Đa-vít nói trong Thi 62: 1 rằng: «Linh-hồn tôi trông-đợi cách yên-lặng nơi một mình Đức Chúa Trời». (dịch theo bản Anh-văn nhuận-chánh). Đây là một bước cao hơn, có nghĩa là phó-thác mọi sự cho Ngai, chờ-đợi mọi sự nơi Ngai, nhận-lãnh mọi sự do bàn tay Ngai ban phát. Bất cứ điều gì tôi đương có đều do Đức Chúa Cha ban cho. Khi Ngai muốn mặt trời kia chiếu sáng trên tôi, thì tuyệt-nhiên không ai có thể đứng cản trên con đường của tôi. Đó là tinh-thần của Ma-ri, người đã học yên-lặng và chờ-đợi Đức Chúa Trời. Sự nài ngời nơi chơn Chúa Jê-sus vốn không phải là vô-ích. Nàng đã lãnh-hội được một trong những bài học khó-khăn hơn hết: yên-lặng. Khi Ma-thê than phiền về nàng, thì nàng chỉ yên-lặng nhường lời để Cứu-Chúa biện-hộ cho mình. Nhược bằng Chúa không

có lời nào để bình-vực nàng đi nữa, thì chúng ta tin rằng nàng cũng vẫn cứ yên-lặng. Nàng hiểu rõ Cứu-Chúa hơn tất cả mọi môn-đồ khác, sự ấy nàng đã chứng tỏ bằng cách xúc dầu cho thân-thể Ngài trước khi Ngài chết (Giăng 12). Nàng biết rằng thể nào Cứu-Chúa mình cũng phải chết, chết để làm sinh-tế chuộc-tội cho cả nhơn-loại, tự-nhiên là cũng cho nàng nữa. Cứu-Chúa nàng khác nào hạt giống lúa mì kia chẳng chết sau khi gieo xuống đất thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi thì kết-quả được nhiều. Bởi sự xúc dầu cho Ngài nàng đã giục-giã Ngài càng quả-quyết đi đến mục-dịch, và như nài đã thưa với Chúa rằng: «Lạy Chúa, con hiểu con đường của Ngài. Cả căn nhà này dương thơm phức mùi dầu mà con vừa xúc cho Ngài thể nào, thì sự chết của Ngài cũng sẽ tỏa ra mùi «Cứu-Chúa của sự sống» ngào-ngạt cho cả thế-gian thể ấy: như con đã dâng cho Chúa điều quý nhất của đời con thể nào, thì Chúa cũng sẽ vì con phó điều quý hơn hết của Ngài muôn phần hơn cũng thể ấy. Bây giờ con đập vỡ bình dầu cam-tông-hương này thể nào, thì rồi đây sẽ có vô-số người — là những kẻ bước đi trên con đường do chính sự chết của Ngài vạch ra, — cũng sẽ đập vỡ bình dầu quý nhất của đời họ vì có Ngài thể ấy.» Thiết-tưởng sự hiểu và khuyến-khích của Ma-ri đường ấy cũng đã nâng-dỡ Cứu-Chúa rất nhiều trên con đường đi đến thập-tự-giá.

Nhưng đồng - thời, ta thử xem Giu-da Ích-ca-ri-ốt làm gì? Người giả-bộ phản-nài rằng: «Sao phí của như vậy?» Câu ấy lên án Ma-ri đã xài tiền cách xa-xỉ vô-ích. Thử hỏi công-việc tốt đẹp của Ma-ri đây thật

ra có phải là một sự phí-của không? Điều đó chính Ma-ri không cần biện-luận; nàng chỉ yên-lặng và nhường cho Cứu - Chúa trả lời. Quả thật, Chúa đã biện - hộ cho nàng rằng: «Người đã làm việc tốt cho ta..... người đã đổ dầu thơm trên mình ta, là để sửa-soạn chôn xác ta đó. Quả thật, ta nói cùng các người, khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin-lành này được giảng ra, thì cũng thuật lại việc người ấy đã làm để nhớ đến người.» Ma-ri thật đáng cho chúng ta kỷ-niệm, nhờ nàng mà hôm nay chúng ta học được bài học thể nào là «yên-tĩnh trước mặt Đức Giê-hô-va và chờ-đợi Ngài».

Tuy nhiên không ai có thể yên-lặng hoàn-toàn như Chiên Con, Ngài đã yên-lặng khi không có chỗ gối đầu, đã yên-lặng khi có Giu-da xen vào trong đám môn - đồ Ngài, yên-lặng trong vườn Ghết-sê-ma-nê, yên-lặng trên thập-tự-giá, **YÊN - LẶNG TRONG ĐỨC CHÚA TRỜI!** Khi nào mọi nguyện-vọng, mọi sở-ước của chúng ta hoàn-toàn thích-hiệp trong ý muốn của Đức Chúa Trời, lúc ấy Ngài sẽ tạo nên trong chúng ta sự trông-cậy Ngài. «Vi sự trông-cậy ta ở nơi Ngài.» (Thi 62: 5). Khi đã đạt đến điểm này, linh-hồn chúng ta sẽ được yên-nghỉ hoàn-toàn, yên-nghỉ trong Đức Chúa Trời. Nơi đây chúng ta sẽ nuôi mình bằng sự yên-lặng chẳng khác nào những đáy biển sâu thẳm giữa vôi-kia, dù có phong-ba cuồng-tổ cũng không thể nào xao-động được. Hỡi các bạn yên-dầu, chúng ta hãy chèo ra ngoài khơi, dìm mình sâu vào trong sự thông-công với Đấng Christ, và chúng ta sẽ vui hưởng sự «yên-lặng và an-ồn mãi mãi» (Ê-sai 32: 17).

(Còn tiếp) — Nguyễn-văn-Vạn dịch

CHÚA KHÔNG HỀ BIẾN - CẢI, CÁC NĂM CHÚA KHÔNG HỀ CÙNG

Giống cá lạ tại xứ Californie

Giống cá này tên là cá « Sọc bạc » (là một giống cá nhỏ có hai cái sọc trắng như bạc ở hai bên sườn). Cá này chỉ ở miền duyên-hải hướng nam xứ Californie có mà thôi. Cá đẻ ở dưới nước là chuyện thường ai ai cũng biết rồi, thế mà giống cá « sọc bạc » này lại không thích đẻ trứng ở dưới nước, mà chỉ đẻ trứng ở trên bãi cát khô mới là một chuyện lạ chớ !

Có người viết rằng : Khi ngọn thủy-triều lên thì có hàng triệu con cá « sọc bạc » theo nước mà vào bờ biển trên bãi cát, rồi trong khi nước còn cầm lại thì các con cá « sọc bạc » cái mới vùi một phần thân - thể nó ở dưới lớp cát ướt để đẻ trứng. Thường thì mỗi con cá « sọc bạc » cái đẻ được độ chừng 200 hay là 300 trứng. Khi đẻ xong thì chôn những trứng ấy dưới cát sâu để tránh khỏi chim-chóc và các thứ cá khác. Ít lâu sau, ngọn thủy-triều rút hết, chỉ còn lại bãi cát khô không ai thấy một dấu-vết gì cả.

Công-việc này rất trọn - vẹn và đúng giờ, nếu cá ấy đẻ sớm hơn một giờ thì ngọn thủy-triều lên sẽ khuấy cát và đưa hết ra biển. Trái lại nếu nó đẻ trễ hơn một hay là hai giờ sau thì lại cũng bị ngọn thủy-triều đem sau đưa đi như vậy. Nhưng những cá ấy biết đúng giờ để đẻ trứng, nhờ những lượn sóng nhỏ khi nước còn cầm lại đó sẽ làm cho trứng ấy được chôn sâu hơn, bởi đưa cát từ ngoài vào. Vậy khi ngọn thủy-triều lên lần nữa thì những trứng ấy đã được chôn rất sâu không bị trôi nữa.

Sau 14 ngày nếu những trứng ấy mà nở ra trên cát khô thì sẽ chết ngay, chẳng khác chi con gà con nếu nó ở dưới nước thì cũng sẽ chết vậy. Nhưng Đức Chúa Trời đã thấy và gìn-giữ những con cá bé-tí ấy rất hoàn-toàn, chúng nó không bị chết

trên bãi cát khô đâu ! Vì độ chừng 14 ngày, khi ngọn thủy-triều lên lần nữa thì nước sẽ làm cho cát cọ-xát cái vỏ mỏng ở ngoài để cái vỏ trứng cá càng mỏng hơn, những con cá con ở trong trứng cựa-quậy mạnh làm cho cái vỏ mỏng bị bể ra, thế là nó đã nở ra ở trong nước vậy, và sẽ theo nước mà ra biển và ở đó luôn như cha mẹ nó.

Chuyện trên đây có ba điều dạy-dỗ cho chúng ta :

1) Những con cá « sọc bạc » có một đặc-lánh khác thường « đẻ trứng ở trên cát khô ».

Chúng ta cũng vậy, đầu ta sống chung ở thế-gian tội-lỗi này nhưng chúng ta có một trình-độ cao hơn người thế-gian, chúng ta cố-gắng tranh-dấu với bôn-ngã để sống một đời sống thánh-sạch siêu-phàm, mặc dầu mọi người ở chung - quanh ta đều chìm-dắm trong tội-lỗi, trong sự ô-uế của thế gian.

2) « Những trứng cá bị chôn dưới lớp cát sâu ». Đời sống tin-đồ có lắm khi không ai thấy công-việc làm của họ cách rõ-ràng, dường như những công-việc của họ bị chôn dưới những lớp cát sâu kín, chỉ có Đức Chúa Trời thấy, nếu họ hoàn-toàn tin-cậy nơi Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ làm mọi việc ấy có kết-quả tốt-đẹp. Vì Đức Chúa Trời đã đặt cho mỗi một người có cái « Thời-khóa-biểu » rất trọn- vẹn cho cả một đời sống của họ.

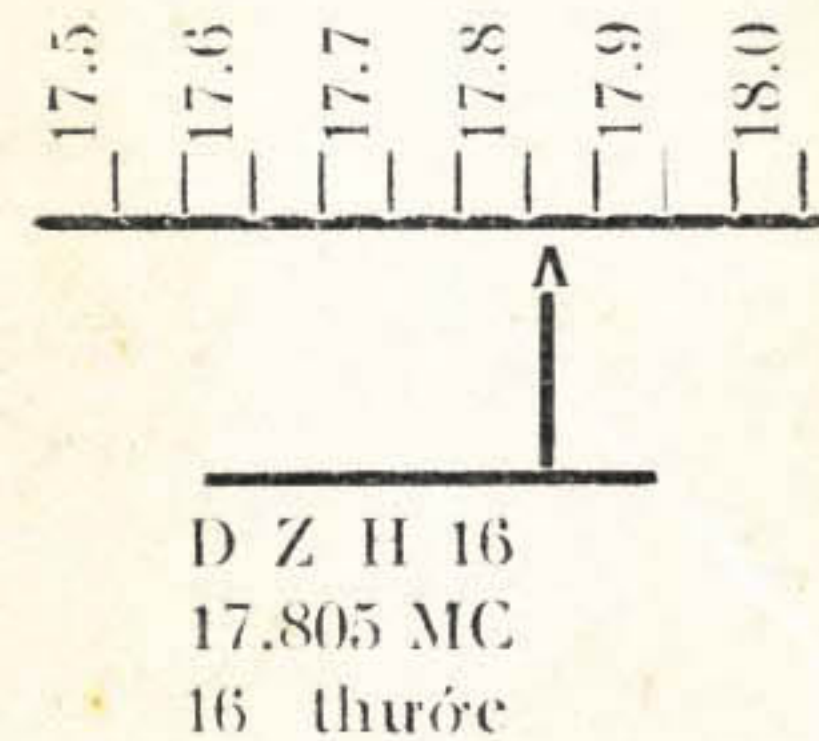
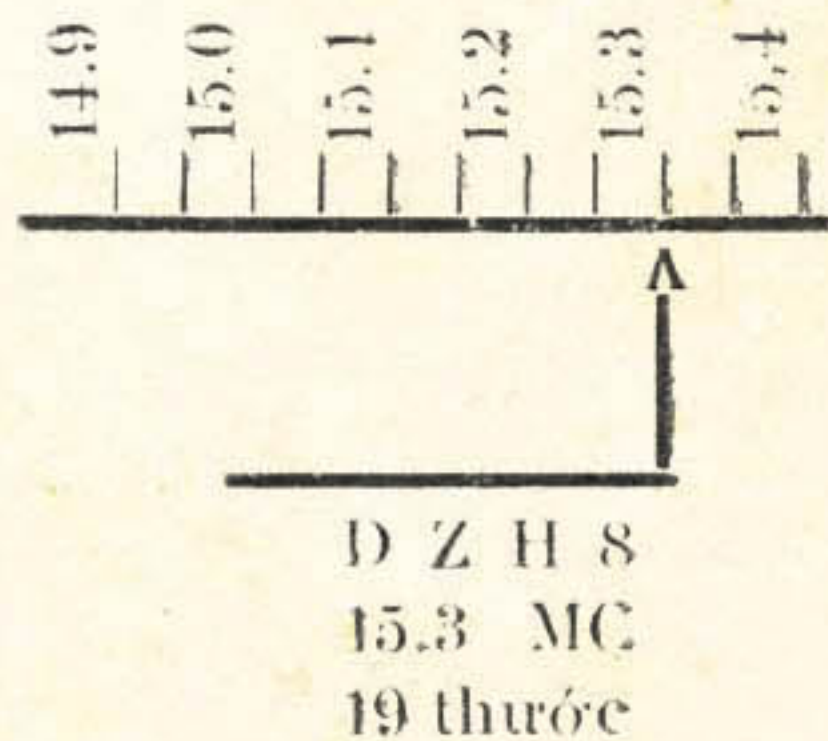
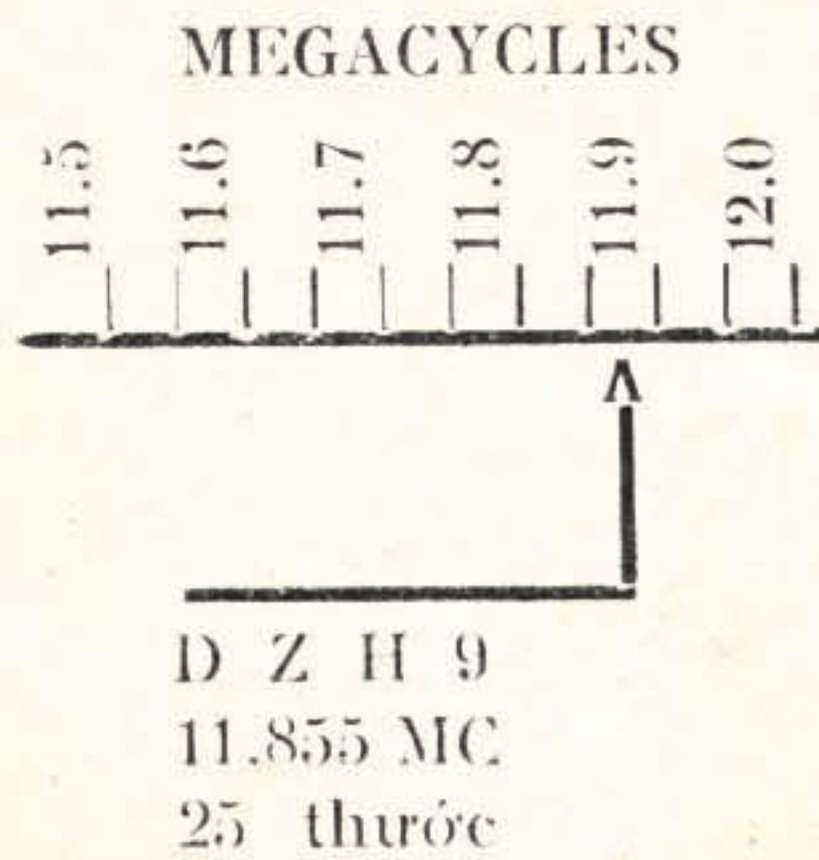
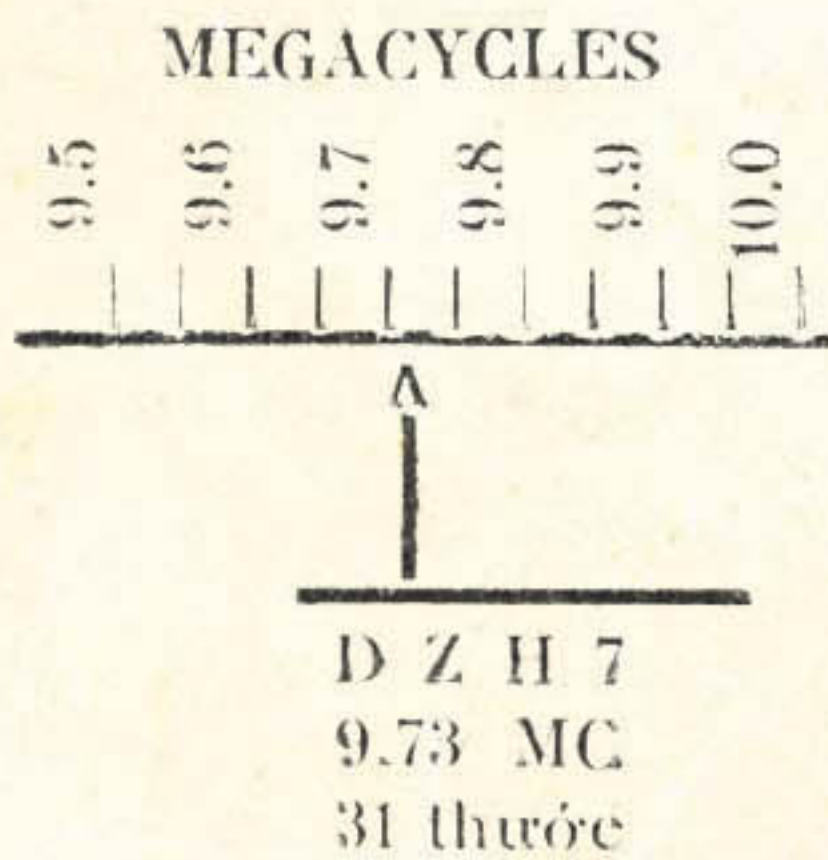
3) Đức Chúa Trời là Đấng đã gìn-giữ những con cá « sọc bạc » bé-xiu kia thế nào thì Ngài cũng sẽ gìn-giữ chúng ta là con-cái Ngài thế ấy, nếu chúng ta thật tin-cậy nơi Ngài cách trọn vẹn. Hôm nay các em có tin-cậy nơi Cha ở trên trời vẫn gìn-giữ các em mỗi ngày không?

SƠN-NỮ

— Thuật theo báo : My Counsellor.

CÙNG QUI-VỊ CÓ MÁY THÂU-THANH,

Đài phát-thanh chuyên-truyền Tin-lành bằng tiếng Việt-Nam tại Ma-ni (Phi-luật-tân) phát-thanh một lượt trên bốn luồng sóng điện như sau đây :



Xin mời qui-vị hãy đón nghe những giờ dưới đây :

GIỜ PHÁT-THANH

CÁC NGÀY TRONG TUẦN-LỄ

7 giờ sáng	Chúa-nhật.
7.30 —	Thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu, thứ Bảy.
12.30 trưa	Thứ Ba, thứ Năm, thứ Bảy.
7.30 tối	Thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu, thứ Bảy.

Qui ông bà, đã có ai đón nghe đài phát-thanh Ma-ni trong các luồng sóng điện như đã báo-cáo, và qui ông bà thấy luồng sóng điện nào nghe rõ hơn hết, thì xin qui ông bà làm ơn giúp-đỡ đài phát-thanh bằng cách gởi thư cho biết, hầu cho đài phát-thanh có thể đi đến chỗ hoàn-toàn hơn.

Đa - tạ.

— **Giáo-sĩ C. E. Travis**

5, Rue des Villas

CẦN-THƠ — NAM-VIỆT

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ : ÔNG JEAN FUNÉ

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ: ÔNG JEAN FUNÉ
